

Phụ lục I
MẪU BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC
THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC MẦM NON, GIÁO DỤC
PHỔ THÔNG, GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN
(Kèm theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ
trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ DIỄN CHÂU
TRƯỜNG MẦM NON DIỄN THÀNH

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM HỌC 2025-2026

(Thời điểm báo cáo ngày 13 tháng 10 năm 2025)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin chung

- Tên trường: Trường Mầm non Diễn Thành
- Địa chỉ: Xóm 7 Xã Diễn châu – Tỉnh Nghệ an
- Web: mamnondienthanh.dienchau.edu.vn
- Loại hình trường: Công lập
- Sứ mạng: “Tạo dựng môi trường thân thiện, hợp tác, chia sẻ cùng tiến bộ, năng động sáng tạo, có trách nhiệm và chất lượng cao”
- Tầm nhìn “ Có uy tín giáo dục đối với cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội, học sinh được phát triển trong môi trường thân thiện, hiện đại”.
- Giá trị cốt lõi: “ Bền chí chuyên tâm – Cô trò hạnh phúc”

1.1. Số liệu:

- Tổng số CB-GV-CNV: 53 Nữ: 52

Trong đó: CBQL: 03; GV: 36; NV: 14

+ Số lượng GV đạt chuẩn: 36, trên chuẩn: 31 (Trình độ CB-GV: 0; 31 đại học).

+ Số lượng CBQL, GV hoàn thành các Chương trình bồi dưỡng hàng năm theo quy định: 41 (100%)

- CB-GV-NV đều cư trú trên địa bàn xã Diễn châu, Đức châu, An châu

1.2. Quá trình hình thành và phát triển:

Trường Mầm non xã Diễn thành đóng trên địa bàn xã Diễn Thành. Trường được thành lập năm 1959 lấy tên là trường Mầm non Diễn Thành. Trường tập trung một điểm chính, hiện nay có 18 nhóm, lớp được chia theo độ tuổi; thực hiện nhiệm vụ chăm sóc-nuôi dưỡng- giáo dục trẻ từ 24 tháng tuổi đến 72 tháng tuổi. Giúp UBND xã Diễn Thành thực hiện quản lý Nhà nước về giáo dục ở địa phương theo quy định của Chính phủ. Đồng thời chịu sự quản lý của UBND xã Diễn châu, SGD&ĐT nghệ an về chuyên môn, nghiệp vụ theo qui định của Luật giáo dục và Điều lệ trường học của Bộ giáo dục và Đào tạo.

Nhà trường luôn được quan tâm, chỉ đạo sâu sát của các cấp lãnh đạo ngành, chính quyền địa phương đã tạo điều kiện cho nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được giao; cơ sở vật chất của nhà trường khang trang, sạch, đẹp, đảm bảo cho công tác chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng trẻ. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn theo Điều lệ trường mầm non, nhiệt tình trong công tác, có năng lực và có nhiều kinh nghiệm trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ.

Nhà trường được UBND xã Diễn châu(cũ), UBND xã Diễn Thành(cũ) đầu tư kinh phí xây dựng tại khu dân cư phù hợp với quy hoạch chung, thuận lợi cho trẻ em đến trường. Tổng diện tích là 6.800 m², trong đó diện tích xây dựng là 6.500 m², diện tích sân, vườn là 300 m². Có khuôn viên bờ rào bao quanh tương đối đảm bảo an toàn. Trường xây dựng gồm 20 phòng học cao tầng hệ thống trang thiết bị tương đối đồng bộ, hiện đại đáp ứng cho công tác chăm sóc giáo dục trẻ theo yêu cầu. Trường được công nhận lại trường chuẩn quốc gia mức độ I năm 2020 và đạt chất lượng giáo dục cấp độ 2.

- Tên hiệu trường hiện nay: Trương Thị Thu; SĐT 0975.701.566; Email: hoaithu437@gmail.com.
- Hiện nay trường được xây dựng khang trang với Diện tích 6.800 m², gồm khu A, khu B và khu C, và một số phòng chức năng: phòng đa năng, PTTC, Giáo dục âm nhạc... có 02 nhà xe giáo viên, có công trình vệ sinh giáo viên và học sinh đảm bảo theo yêu cầu; trường có sử dụng hệ thống nước sạch.
- Tổ chức bộ máy nhà trường: được chia làm 03 tổ gồm: Bộ phận Văn phòng, tổ MG, tổ NT gồm 53 cán bộ giáo viên nhân viên.
- + Tổng số học sinh toàn trường là 525 gồm 18 lớp: Khối 5-6 tuổi là: 164 học sinh; Khối 4-5 tuổi: 183 học sinh; Khối 3-4 tuổi là: 103, Nhà trẻ 24-36 tháng: 75 cháu
- Có Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục Trường Mầm non Diễn Thành

II. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên

1. Đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên theo nhóm vị trí việc làm và trình độ đào tạo

STT	Tên vị trí việc làm	Số lượng VTVL	Số lượng người làm việc			Chức danh nghề nghiệp
			Tổng số	Viên chức	Lao động hợp đồng	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
I	Nhóm vị trí việc làm gắn với các nhiệm vụ quản lý, điều hành	02	03	03		
1	Vị trí Hiệu Trưởng	01	01	01		GV MN hạng II
2	Vị trí Phó Hiệu trưởng	02	02	02		GV MN hạng II
II	Nhóm vị trí việc làm gắn với các nhiệm vụ hoạt động nghề nghiệp	36	36	36	0	
1	Vị trí Giáo viên Nhà trẻ	6	6	6	0	GV MN hạng II, hạng III
2	Vị trí Giáo viên Mẫu giáo	30	30	30	0	
III	Nhóm vị trí việc làm dùng chung	01	01	01		
1	Vị trí Kế toán	1	1	1		Kế toán viên ĐH
	Văn Thư	0	0	0		
	Thủ Quỹ	0	0	0		
IV	Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ					
1	Y Tế	1	1	1		Đại học y khoa điều dưỡng
2	Nhân viên bảo vệ	1	1	0		
3	Nhân viên phục vụ Nhân viên nấu ăn					

4		11	11	0		
	Tổng số		53			

- CBQL: 01 Đồng chí Hiệu trưởng và 02 đồng chí Phó hiệu trưởng được cấp trên đánh giá chuẩn nghề nghiệp mức độ Tốt

- Giáo viên: 36 đồng chí giáo viên đạt loại tốt đạt tỉ lệ: 35/36 ~97%; 1 đồng chí đạt loại khá, đạt tỉ lệ 01/36 ~2%

- Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định: 39/39=100% (trong đó 03 CBQL, 36 GV)

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Cơ sở vật chất- diện tích đất, thiết bị dạy học

ST T	NỘI DUNG	SỐ LƯỢNG	BÌNH QUÂN
I	Tổng số phòng	20	
II	Loại phòng học	20	
1	Phòng học kiên cố	18	
2	Phòng học bán kiên cố	2	
3	Phòng học tạm	0	
III	Số điểm trường	1	
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	6.800m²	
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	300m²	845
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	55	
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)		
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	15	
4	Diện tích sân chơi (m ²)	30	
5	Diện tích nhà bếp đúng quy cách (m ²)	100	
VI I	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu(Bộ)	22	
VI II	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	28	
IX	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác		
1	Ti vi	22	
2	Nhạc cụ (Đàn organ, ghi ta, trống)	14	
3	Máy phô tô	1	

5	Catsset				22	
6	Đầu Video/đầu đĩa				22	
7	Đồ chơi ngoài trời				10	
8	Bàn ghế đúng quy cách				382 bộ	
9	Thiết bị khác: tủ lạnh,				2	
10	Máy bơm nước,				5	
X	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	1			15	x

		Có	Không
XI	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XII	Kết nối internet (ADSL)	X	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	X	
XV	Tường rào xây	X	

2. Danh mục sách giáo khoa, tranh, thơ truyện sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được các cơ quan thẩm quyền phê duyệt

DANH MỤC SÁCH GIÁO KHOA, TRANH DẠY HỌC THEO CHƯƠNG TRÌNH CÁC ĐỘ TUỔI

STT	Tên sách	Số lượng	Giá trị còn sử dụng
	SGK KHỎI CÁC ĐỘ TUỔI	14	
1	Sách BDTX	41	100%
2	Tuyển tập trò chơi các độ tuổi	15	70%-80%
3	Tranh truyện	40	70%-80%
4	Tranh thơ	25	70%-80%
5	Tranh LQVT	20	70%-80%
6	Tranh LQTH	20	70%-80%
7	Tranh KPKH	20	50-60%
8	Tranh chủ đề các độ tuổi	150	70%-80%

9	Hướng dẫn thực hiện chương trình GDMN các độ tuổi	20	70%-80%
10	Tranh ảnh về Bác Hồ	20	70%-80%
11	Tranh cảnh báo nguy hiểm	10	70%-80%
	TỔNG		

DANH MỤC SÁCH THAM KHẢO HIỆN CÓ TẠI THƯ VIỆN			
	SGK KHỎI CÁC ĐỘ TUỔI	Số lượng	Giá trị còn sử dụng
1	Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình 24-36 tháng	1	70%-80%
2	Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình 3-4 tuổi	1	50-60%
3	Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình 4-5 tuổi	1	70%-80%
4	Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình 5-6 tuổi	1	50-60%
5	Hướng dẫn nâng cao năng lực cho CBQLGV	1	70%-80%
6	Tuyển tập thơ truyện, câu đố mầm non	1	50-60%
7	Thiết kế hoạt động CSGD các độ tuổi	1	70%-80%
	TỔNG		

DANH MỤC THIẾT BỊ ĐỒ CHƠI NGOÀI TRỜI			
	SGK KHỎI CÁC ĐỘ TUỔI	Số lượng	Giá trị còn sử dụng
1	Khu thiên nhiên vui chơi liên hoàn sở GDĐT	1	70%-80%

2	Xích đu 18 chỗ ngồi	1	70%-80%
3	Nhà chòi cầu trượt đôi(mới)	1	50-60%
4	Nhà chòi cầu trượt đơn	1	70%-80%
5	Thang nhôm nhỏ	1	70%-80%
6	Thang nhôm to	1	70%-80%
7	Ghế đá	13	50-60%
8	Xà đơn , xà kép	3	70%-80%
9	Ván dốc	2	70%-80%
10	Bục bạt Sâu	2	70%-80%
11	Khung lưới bóng rổ	2	50-60%
12	Bộ ném bóng vào rổ	2	70%-80%
13	Bò chui qua ống	1	70%-80%
14	Ống chui	1	70%-80%
15	Bộ thang thể dục tổng hợp	1	50-60%
16	Khu vui vườn cỏ tích	1	70%-80%
17	Tượng bộ chuyện nhỏ củ cải	5	70%-80%
18	Khu vui chơi liên hoàn cát nước	5	70%-80%
19	Cỏ nhân tạo	5	50-60%
20	TỔNG		

DANH MỤC TỦ SÁCH PHÁP LUẬT			
STT	Tên sách	Số lượng	Giá trị còn sử dụng
1	Luật cán bộ, công chức		70%-80%
2	Luật giáo dục		70%-80%
3	Luật phòng chống tham nhũng		50-60%
4	Luật bảo hiểm xã hội		70%-80%
5	Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí		70%-80%

6	Luật bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em		70%-80%
7	Luật bảo hiểm y tế		50-60%
8	Luật trẻ em		70%-80%
	TỔNG		

DANH MỤC THIẾT BỊ ĐỒ DÙNG BÁN TRÚ			
	SGK KHỐI CÁC ĐỘ TUỔI	Số lượng	Giá trị còn sử dụng
1	Bể nước nhựa	2	70%-80%
2	Tủ đựng gia vị	1	70%-80%
3	Tủ lạnh	2	50-60%
4	Tủ sấy bát	1	70%-80%
5	Xe đẩy cơm to nhỏ	3	70%-80%
6	Quạt trần	4	50-60%
7	Bóng điện tiết kiệm	15	70%-80%
8	Thùng nhựa 60 lít	1	70%-80%
9	Cối xay thịt nhỏ	1	50-60%
10	Cối xay thịt to	1	70%-80%
11	Cối xay sinh tố	1	70%-80%
	Máy bơm nước to	2	50-60%
13	Cân đồng hồ 30kg	1	70%-80%
14	Cân đồng hồ 100kg	1	70%-80%
15	Bếp ga công nghiệp + bình ga	5 bếp , 3	50-60%
16	Nồi cơm điện 8kg	1	70%-80%
17	Tủ cơm ga (24 khay)	1	70%-80%
18	Xoong nhôm 100 Lít	1	50-60%

19	Xong nhôm 60 lít	1	70%-80%
20	Xoong nhôm 50L	1	70%-80%
21	xoong inox	42	50-60%
22	Xoong nhôm 1,5 kg (T ăn)	68	70%-80%
23	xoong 4kg	13	70%-80%
24	Chậu nhựa to + Vừa	5	50-60%
25	Thau nhôm nhỏ	2	70%-80%
26	Chảo rán to	3	70%-80%
27	thau nhôm	4	50-60%
28	Ổng đựng thìa	19	70%-80%
29	Thìa I nóc	600	70%-80%
30	Môi i nóc to cán dài	2	50-60%
31	Môi i nóc vừa mức canh+cơm	38	70%-80%
32	Bát I nóc to +nhỏ	663	70%-80%
33	Khay I nóc cháu	445	50-60%
34	Ấm nhôm	2	70%-80%
35	Rổ nhôm to lỗ nhỏ(vo gạo)	2	70%-80%
36	Rổ nhôm to	2	50-60%
37	Rổ nhôm nhỏ	2	70%-80%
38	Tủ Inốc đựng gạo	1	70%-80%
39	Gáo nhừa	1	50-60%
40	Dao cắt	10	70%-80%
41	Thớt miến	3	70%-80%
42	Chổi lau nhà	1	50-60%
43	Chổi đốt	1	70%-80%
44	Trang đầy nước	1	70%-80%
45	Gáo Inốc	1	50-60%
46	Rổ Inốc	22	70%-80%

46	Khay I nóc cô	22	70%-80%
47	Máy xay thịt	1	50-60%
48	Tủ nấu cơm bằng ga	1	70%-80%
49	Tủ sấy bát	1	70%-80%
50	Máy xay sinh tố	1	100%

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tự đánh giá theo Thông tư hiện hành về Kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia.

1.1. Đánh giá các tiêu chí theo kiểm định chất lượng:

1.1.1. Đánh giá tiêu chí mức 1, 2 và 3.

1. Kết quả đánh giá

1.1. Đánh giá tiêu chí mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức quản lý nhà trường				
Tiêu chí 1.1		X	x	x
Tiêu chí 1.2		X	x	
Tiêu chí 1.3		X	x	x
Tiêu chí 1.4		X	x	x
Tiêu chí 1.5		X	x	
Tiêu chí 1.6		X	x	x
Tiêu chí 1.7		X	x	
Tiêu chí 1.8		X	x	
Tiêu chí 1.9		X	x	

Tiêu chí 1.10		X	x	
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên				
Tiêu chí 2.1		X	x	x
Tiêu chí 2.2		X	x	x
Tiêu chí 2.3		X	x	
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học				
Tiêu chí 3.1		X	x	x
Tiêu chí 3.2		X	x	
Tiêu chí 3.3		X	x	x
Tiêu chí 3.4		X	x	x
Tiêu chí 3.5		X	x	x
Tiêu chí 3.6		X	x	
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội				
Tiêu chí 4.1		X	x	x
Tiêu chí 4.2		X	x	x
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ				
Tiêu chí 5.1		X	x	x
Tiêu chí 5.2		X	x	x
Tiêu chí 5.3		X	x	x
Tiêu chí 5.4		X	x	x

Kết quả: Đạt mức 3

1.2. Đánh giá tiêu chí mức 4: Không

2. Kết luận: Trường đạt mức 2.

1.2. *Đánh giá theo Chuẩn quốc gia: Phần đầu đạt Chuẩn quốc gia Mức độ 02*

2. Kế hoạch cải tiến.

2.1. Năm học 2025-2026

Thực hiện phát triển chiến lược nhà trường giai đoạn 2025-2030 và định hướng đến 2035, các kế hoạch chiến lược hằng năm, kế hoạch trung hạn, kế hoạch dài hạn. Đảm bảo tốt việc quản lý hành chính, học chính và tài chính;

Tích cực đổi mới công tác dạy học, tổ chức các hoạt động giáo dục nâng cao năng lực cá nhân từng học sinh. Đổi mới công tác bồi dưỡng giáo viên, chú trọng việc tự học, tự bồi dưỡng của giáo viên và bồi dưỡng nâng cao năng lực và dạy và học Tiếng Anh;

Tham mưu, đề xuất với các cấp, các ngành đầu tư thêm cơ sở vật chất cho nhà trường đáp ứng yêu cầu trường chuẩn Quốc gia (cấp độ 2) và để đảm bảo đáp ứng dạy và học cũng như tổ chức các hoạt động giáo dục khác; xây dựng thêm phòng chức năng đáp ứng nhu cầu và các điều kiện cho dạy và học, từng bước đầu tư trang thiết bị dạy học để đáp ứng yêu cầu đổi mới;

Quản lý tốt các hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng giáo dục Thực hiện hiệu quả đổi mới chương trình giáo dục mầm non chuẩn bị tốt các điều kiện cho PCGD mẫu giáo

Tiếp tục hoàn thiện hồ sơ, đề nghị UBND xã Sở GD&ĐT kiểm tra, tư vấn.

2.2. Nội dung thực hiện những năm tiếp theo.

Tiếp tục quan tâm bồi dưỡng đội ngũ, phát huy vai trò nòng cốt để nhân rộng tấm gương điển hình nhằm phát huy năng lực của người dạy. Tạo điều kiện để giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nâng chuẩn,

Đảm bảo tốt các chế độ chính sách cho đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và các chế độ chính sách cho học sinh.

Tiếp tục tham mưu, đề xuất với các cấp, các ngành sớm hoàn thiện thêm cơ sở vật chất cho nhà trường đảm bảo để duy trì trường chuẩn.

Phát huy tối đa sự tham gia của cộng đồng và cha mẹ học sinh vào tất cả các hoạt động của nhà trường để nâng cao chất lượng. Quản lý tốt các hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng CSGD trẻ. Tiếp tục triển khai và thực hiện hiệu quả việc rút kinh nghiệm đổi mới chương trình giáo dục mầm non

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1.Thông tin tuyển sinh:

Số lượng cụ thể:

- Tổng số điều tra trẻ từ 0-6 tuổi dự kiến: cháu: 1301 cháu
- Tổng số trẻ cần huy động: 518/1301 cháu đạt tỷ lệ 40%

- Tổng số trẻ trong độ tuổi mầm non đã đến trường năm học 2024-2025 là: 596 cháu. trong đó chuyển lên lớp 1 là 206 cháu. Còn lại 390 cháu trong xã .

- Dự kiến tuyển mới thêm năm học 2025-2026 là: 128 cháu (Các độ tuổi)

Cụ thể:

Độ tuổi	Số lượng điều tra	Số lượng KH giao	Trẻ đã đến trường	Số trẻ tuyển mới
Trẻ Nhà trẻ	220	75	0	75
Trẻ 3-4 tuổi	180	125	73	52
Trẻ 4-5 tuổi	267	150	149	01
Trẻ 5-6 tuổi	263	168	168	0
Cộng	1301	518	390	128

Lưu ý: Với trẻ 5 tuổi cần điều tra rõ trẻ có nhu cầu học tại trường hay nơi khác để có kế hoạch huy động thêm các độ tuổi khác.

- Chỉ tiêu huy động trẻ đến trường

T T	Độ tuổi	Chỉ tiêu giao		Chuyển lên lớp		Tuyển mới		Ghi chú
		SL	Tỷ lệ%	SL	Tỷ lệ%	SL	Tỷ lệ%	
1	0-18 tháng	0/0	0	0	0	0	0	
2	19-24 tháng	0/0	0	0	0	0	0	
3	25-36 tháng	75/220	34%	0	0	75	34%	
	Cộng NT	75/220	34%	0	0	75	34%	
4	3 -4 tuổi	125/180	69%	73	100%	52	41%	
5	4-5 tuổi	150/267	58%	149	58%	01	0%	
6	5-6 tuổi	263/263	100%	168	6%	0	0%	
	Cộng MG	518/930	56%	390	2%	53	8%	
Cộng toàn trường		602/930	64%	523	57%	105	14%	

- Phân công nhóm lớp, giáo viên tiếp nhận trẻ các vùng.

2. Cơ sở vật chất:

Kiểm tra, rà soát các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ trẻ trong năm học mới và có kế hoạch xây dựng, cải tạo sửa chữa, mua sắm. Việc mua sắm trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho trẻ phải phù hợp với trẻ mầm non và đảm bảo nguyên tắc tài chính theo qui định.

3. Thời gian tuyển sinh và các quy định khác

1. Thời gian:

- Từ ngày 01/6 đến 02/6/2025: Xây dựng và báo cáo kế hoạch tuyển sinh với UBND xã Diên Thành, PGD Diên Châu;
- Từ ngày 02/6 đến 8/6/2025: Thực hiện công tác tuyên truyền, công bố công khai;
- Ngày 9,10/6/2025: Nhà trường tiến hành nhận hồ sơ tuyển sinh
- Sáng ngày 9, 10 /6/2025: Hội đồng tuyển sinh tiến hành xét duyệt hồ sơ và lập danh sách số trẻ được tuyển sinh năm học 2025-2026,
- Sáng ngày 11 /6/2025: Trình Phòng GD&ĐT phê duyệt danh sách trẻ được tuyển sinh;
- Chiều ngày 11/6/2025: Hội đồng tuyển sinh tiến hành lập danh sách niêm yết công khai tại bảng tin nhà trường số được tuyển sinh năm học 2025-2026, phân bổ lớp và thông báo với phụ huynh bằng phiếu nhập học thông qua giáo viên phụ trách nhóm lớp.

+ Hồ sơ minh chứng của đối tượng con hộ nghèo, cận nghèo, con của gia đình thuộc diện chính sách (có bố hoặc mẹ là liệt sỹ; Thương binh, con của quân nhân đang công tác tại biên giới, hải đảo); con của gia đình công nhân làm việc ở các nhà máy, khu công nghiệp cư trú trên địa bàn trường đóng có hoàn cảnh khó khăn, thu nhập thấp, không ổn định

KHUNG THỜI GIAN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CHĂM SÓC, GIÁO DỤC TRẺ 24 - 36 THÁNG TUỔI NĂM HỌC 2025 - 2026

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-TMN ngày tháng 9 năm 2025

của Trường Mầm non Diên Thành)

(Thực hiện từ 15/9/2025 đến 22/5/2025)

TT	Chủ đề	Chủ đề nhánh	Tuần	Thời gian thực hiện
1	Trường MN thân yêu (4 Tuần)	Rèn nề nếp cho trẻ		Từ 08 đến 12/9/2025
		-Trường mầm non Diên Thành thân yêu	1	Từ 15 đến 19/9/2025
		-Lớp học của bé	2	Từ 22/9 đến 26/9/2025
		-Vui tết trung thu	3	Từ 29/9 đến 03/10/2025

		-Bé và các bạn	4	Từ 06 đến 10/10/2025
2	Đồ dùng, đồ chơi của bé - Ngày vui 20/10 (3 tuần)	Ngày vui 20/10	5	Từ 13 đến 17/10/2025
		-Đồ chơi của bé	6	Từ 20 đến 24/10/2025
		-Đồ dùng của bé	7	Từ 27/10 đến 31/10/2025
3	Bé và gia đình - Ngày hội của cô giáo (5 Tuần)		8	Từ 03/11 đến 07/11/2025
		-Người thân của bé		
		Bé và cơ thể bé	9	Từ 10 đến 14/11/2025
		-Ngày hội của cô giáo 20/11	10	Từ 17 đến 21/11/2025
		-Đồ dùng để ăn	11	Từ 24/11 đến 28/11/2025
		-Đồ dùng để uống	12	Từ 01/12 đến 05/12/2025
4	Những con vật đáng yêu (6 Tuần)	-Con vật nuôi trong gia đình (G/ cầm)	13	Từ 08 đến 12/12/2025
		-Bé yêu chú bộ đội	14	Từ 15 đến 19/12/2025
		-Con vật nuôi trong gia đình (G/ súc)	15	Từ 22 đến 26/12/2025
		-Con vật sống dưới nước	16	Từ 29/12 đến 02/1/2026
		-Con vật sống trong rừng	17	Từ 05 đến 9/1/2026
		-Một số loài chim	18	Từ 12 đến 16/01/2026
5	Rau quả và những bông hoa đẹp (6Tuần)	-Một số loại rau ăn lá	19	Từ 19 đến 23/01/2026
		-Một số loại rau ăn quả	20	26/1 đến 30/01/2026
		-Một số loại cây	21	Từ 2/2 đến 06/02/2026
		-Bé vui đón tết	22	Từ 09/2 đến 13/02/2026
		Nghỉ tết		Từ ngày 16/2 đến ngày 22/2
		- Một số loại hoa	23	Từ ngày 23/2-27/2/2026
		-Một số loại quả	24	Từ 02/3 đến 06/03/2026
	Bé thích đi	-Ngày vui 8/3	25	Từ 09/3 đến 13/03/2026

6	bằng phương tiện giao thông gì? (6Tuần)	- PTGT đường bộ	26	Từ 16/3 đến 20/3/2026
		- Tín hiệu đèn giao thông	27	Từ 23/3 đến 27/3/2026
		- PTGT đường sắt	28	Từ 30/3 đến 03/4/2026
		- PTGT đường thủy	29	Từ 06/4 đến 10/4/2026
		- PTGT đường hàng không	30	Từ 13/4 đến 17/4/2026
7	Mùa hè - Bé lên mẫu giáo- Bác Hồ của em (5 Tuần)	- Thời tiết mùa hè	31	Từ 20/4 đến 24/4/2026
		- Quần áo trang phục mùa hè	32	Từ 27/4 đến 01/5/2026
		- Bé và các hoạt động mùa hè	33	Từ 04/5 đến 8/05/2026
		- Bé lên mẫu giáo	34	Từ 11/5 đến 15/05/2026
		- Bác Hồ kính yêu	35	Từ 18/5 đến 22/05/2026
		Tổng	35	

A.KẾ HOẠCH CHĂM SÓC NUÔI DƯỠNG

Nội dung	Phương pháp hình thức thực hiện	Người thực hiện, người phối hợp thực hiện	Lưu ý/điều chỉnh
1. Tổ chức bữa ăn	<i>a. Số lượng và chất lượng bữa ăn:</i> - Số bữa ăn tại cơ sở giáo dục mầm non: Hai bữa chính và một bữa phụ. + <i>Năng lượng phân phối cho các bữa ăn:</i> Bữa ăn buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa ăn buổi chiều cung cấp từ 25% đến 30% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp khoảng 5% đến 10% năng lượng cả ngày. + <i>Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng được khuyến nghị theo cơ cấu:</i> Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13% - 20% năng lượng khẩu phần. Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 30% - 40% năng	-Phụ trách dinh dưỡng, nhân viên nuôi dưỡng	-

	lượng khẩu phần Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 47% - 50% năng lượng khẩu phần. - Nước uống: khoảng 0,8 - 1,6 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn). - Xây dựng thực đơn hằng ngày, theo tuần, theo mùa. b. Chăm sóc bữa ăn - Trước khi ăn: + Cô chuẩn bị bàn ghế (cô sắp xếp) + Trẻ được ngồi vào bàn ăn + Cô chuẩn bị đầy đủ số lượng đồ dùng cho trẻ.(thìa, bát, khăn lau, đĩa đựng cơm rơi - Trong khi ăn: + Trong khi cho trẻ ăn cô cần quan tâm đến đặc điểm từng trẻ như: Trẻ mới tập ăn cơm, trẻ ăn chậm, trẻ mới đi nhà trẻ, trẻ yếu hoặc mới ốm dậy, cô tạo không khí thoải mái và khuyến khích trẻ ăn hết suất, không được dọa, nạt trẻ trong khi ăn, không ép trẻ khi trẻ không muốn ăn hoặc nôn trớ + Xếp những trẻ yếu, ăn chậm và suy dinh dưỡng riêng 1 bàn để tiện chăm sóc. Thường xuyên thông tin kịp thời với phụ huynh về tình trạng trẻ biếng ăn để có biện pháp chăm sóc. + Không nên cho trẻ ăn, uống khi trẻ ho, khóc hoặc ngủ gật để tránh hóc và sặc. Khi trẻ ăn, uống không bị mũi hoặc ngáng miệng bắt trẻ nuốt - Sau khi ăn: + Trẻ biết bỏ bát thìa đúng nơi, súc miệng, lau mặt sạch sẽ	- Giáo viên và trẻ	
2.Tổ chức giấc ngủ	a.Trước khi trẻ ngủ: - Cô kiểm tra xem trẻ có ngậm thức ăn trong miệng không. + Giáo viên cho trẻ đi vệ sinh, chuẩn bị chỗ ngủ cho trẻ (thoáng mát về mùa hè, ấm về mùa đông) + Cởi bớt áo, quần cho trẻ thoải mái để ngủ + Cho trẻ nghe những bài hát ru, dân ca êm dịu để trẻ dễ đi vào giấc ngủ, với những trẻ khó ngủ cô nên	-Giáo viên	

	vỗ về giúp trẻ dễ ngủ hơn. * Theo dõi trẻ trong khi ngủ: + Trẻ có thói quen ngủ trưa 1 giấc khoảng 150 phút + Khi trẻ ngủ cô bao quát trẻ, vỗ về những trẻ khó ngủ, chú ý đắp chăn, bật quạt cho trẻ ở mức độ vừa phải + Chú ý trẻ để cho trẻ dậy đi vệ sinh, nếu trẻ tè dầm giáo viên cần quan sát để thay cho trẻ kịp thời và bao quát các tình huống * Chăm sóc sau khi trẻ thức dậy: - Không nên đánh thức trẻ đồng loạt, trẻ nào thức trước cô cho trẻ dậy trước. + Cô cho trẻ ngồi bô đi vệ sinh sau khi ngủ dậy sau đó cho trẻ ăn quà chiều.		
3. Tổ chức vệ sinh	<i>a. Vệ sinh cô:</i> - Cô trang phục, đầu tóc gọn gàng, sạch sẽ, cô là tấm gương cho học sinh noi theo <i>b. Vệ sinh cá nhân trẻ</i> + Cô chuẩn bị các đồ dùng vệ sinh cá nhân: khăn lau mặt, xà phòng + Chăm sóc và hướng dẫn trẻ thực hiện VSCN: - Cô rửa tay, lau mặt cho trẻ theo đúng quy trình, đảm bảo vệ sinh. Vừa làm vừa hướng dẫn từng thao tác rửa tay và tập cho trẻ làm quen dần với việc tự phục vụ. <i>b) Vệ sinh môi trường:</i> + Vệ sinh đồ dùng, đồ chơi - Một số đồ dùng phục vụ cho trẻ ăn uống, vệ sinh tại nhóm lớp cần theo quy định: Mỗi trẻ có cốc, bát, thìa, khăn mặt riêng, đảm bảo sạch sẽ, được lau, rửa thường xuyên, sau đó sấy hoặc được phơi ngoài ánh nắng. - Hằng tuần giặt khăn 1 lần bằng nước sôi muối - Bình, thùng đựng nước phải có nắp đậy, được vệ sinh hàng ngày, để nơi sạch sẽ, tránh bụi bẩn. Nước không uống hết sau một ngày phải đổ đi. Tuyệt đối không để trẻ sờ tay hoặc uống trực tiếp vào bình đựng nước - Bàn ghế, đồ dùng trong lớp thường xuyên lau sạch	- Giáo viên - Giáo viên và trẻ	

	sẽ tránh để bụi bẩn - Đồ dùng vệ sinh: Xô, chậu, nước tẩy các loại phải được úp, cất cẩn thận và tránh xa tầm tay của trẻ đối với những chất có chứa chất độc hại. - Đồ chơi phải đảm bảo sạch sẽ, an toàn khi cho trẻ chơi. Hàng tuần vệ sinh đồ chơi ít nhất 01 lần. + Vệ sinh phòng nhóm - Hằng ngày trước khi trẻ đến lớp, cô mở tất cả cửa sổ và cửa ra vào để phòng học được thông thoáng. - Quét nhà thường xuyên khi phòng nhóm bẩn và sử dụng nước lau nhà để lau sau khi trẻ ăn xong, sau khi trẻ ra về. - Phòng học, phòng kho thường xuyên sạch sẽ và khô ráo. - Phòng vệ sinh thường xuyên được lau chùi sạch sẽ, khô ráo và không có mùi hôi + Xử lý rác thải - Rác thải của nhóm lớp được bỏ vào túi ni lon và bỏ vào thùng rác của lớp. Cuối ngày giáo viên đưa về nơi tập kết rác thải của nhà trường để xử lý rác sạch sẽ. + Giữ sạch nguồn nước: - Nguồn nước phải có nguồn nước sạch : nước tinh khiết đóng bình, nước máy để sử dụng ăn uống	-Giáo viên -Giáo viên -BGH	
4.Tổ chức chăm sóc sức khỏe và an toàn	a) Chăm sóc sức khỏe + Khám sức khỏe định kỳ và khám chuyên khoa: -Trong năm học nhà trường phối hợp bác sỹ của Trạm y tế xã để sức khỏe định kỳ và khám chuyên khoa cho trẻ. + Để theo dõi phát triển thể lực của trẻ qua biểu đồ : -Vào tháng 9 và tháng 12, tháng 3 trẻ được theo dõi cân nặng và đo chiều cao vào tháng 9 và tháng 3 trên biểu đồ nhằm phát hiện những trẻ suy dinh thể nhẹ cân, thấp còi, béo phì để có biện pháp phối hợp với phụ huynh trong chăm sóc trẻ. b. Phòng và xử lý các bệnh thường gặp + Tiêm chủng, phòng dịch - Nhắc nhở và tuyên truyền phụ huynh tiêm phòng	-Y tế phối hợp với trạm y tế để thực hiện	

MỤC TIÊU	NỘI DUNG
Phát triển thể chất	
a. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe MT 1. Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: Trẻ trai: Cân nặng từ 9.9 đến 15.2 (kg) Chiều cao: Từ 80.9 đến 94.9 (cm) Trẻ gái: Cân nặng 9.4 đến 14.5 (kg) Chiều cao: Từ 79.9 đến 93.3 (cm)	*. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe - Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi - Đảm bảo chế độ dinh dưỡng, tập luyện nhằm phát triển thể chất cho trẻ - Cân đo theo dõi biểu đồ, khám sức khỏe định kỳ - Tổ chức các bài tập, trò chơi phát triển vận động.
MT 2. Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau	- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau. - Tập luyện nền nếp thói quen tốt trong ăn uống: ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định. - Luyện thói quen ngủ 1 giấc trưa: ngủ đúng giờ, ngủ không khóc nhè, không nói chuyện.
MT 3. Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định theo sự hướng dẫn của cô.	- Tập nói với người lớn khi có nhu cầu, ăn ngủ, vệ sinh .
MT 4. Làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn(lấy nước uống, tự xúc ăn, đi vệ sinh...) - Trẻ chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.	- Tập tự phục vụ: + Xúc cơm, uống nước. + Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bẩn, khi, bị ướt + Chuẩn bị chỗ ngủ - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu vệ sinh - Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay lau mặt - Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt. Tập cài cúc áo. Cất dép, đi dép. Đeo tất, cởi tất
MT 5. Trẻ biết và tránh một số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn...) khi được nhắc nhở.	* Nhận biết và tránh một số nguy cơ không an toàn - Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng, ao, hồ...)

	những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào và đến gần. - Biết tránh một số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can, chơi với vật sắc nhọn..)
b. Phát triển vận động	b. Phát triển vận động
MT 6. Trẻ biết giữ thăng bằng khi thực hiện các vận động đi, chạy thay đổi tốc độ nhanh chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bề vật trên tay.	*Đi và chạy: - Đi theo hiệu lệnh, đi đều. - Đi trong đường hẹp. - Đi có mang vật trên tay - Đi theo đường ngoằn ngoèo - Đi bước qua gậy kê cao - Chạy theo hướng thẳng - Đứng co 1 chân - Chạy theo bắt bóng - Chạy đổi hướng - Chạy thay đổi tốc độ
MT 7. Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, chân, lưng- bụng	*Thể dục sáng và BTPTC - Tập vận động các nhóm cơ và hệ hô hấp: - Hô hấp: tập hít vào, thở ra. - Tay: giơ cao, đưa tay ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp lắc bàn tay. - Lưng bụng, lườn: Cúi người về trước, nghiêng người sang hai bên, vặn người sang 2 bên. - Chân: ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân.
MT8. Trẻ thực hiện phối hợp vận động tay - mắt trong tung, bắt, ném bóng - Trẻ thực hiện phối hợp vận động tay chân khi nhún bật	Tung, ném, bắt: - Tung và bắt bóng cùng cô - Tung bóng bằng 2 tay - Tung bóng qua dây - Ném bóng về phía trước - Ném bóng bằng 1 tay - Ném bóng vào đích, - Ném bóng qua dây - Ném bóng về phía trước, chạy nhặt bóng - Ném bóng qua dây bước qua vật cản - Đập bóng xuống sàn

	*Tập, nhún, bật - Bật tại chỗ. - Bật qua vạch kẻ - Bật về phía trước - Bật xa bằng 2 chân. - Bật qua các vòng
MT 9. Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi thực hiện vận động bò để giữ được vật đặt trên lưng - Trẻ vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện “múa khéo”.	*Tập bò, trườn - Bò theo hướng thẳng - Bò bằng bàn tay căng chân - Bò theo hướng thẳng và có mang vật trên lưng - Bò theo đường ngoằn ngoèo - Bò chui qua cổng - Bò bằng 2 bàn tay 2 bàn chân - Trườn sấp bò chui qua cổng - Bò, trườn dưới vật; qua vật cản. - Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, đảo, vò xé, nhào đất, vẽ, khâu vòng tay, chuỗi đeo cổ. - Tập cầm bút tô vẽ đồ theo nét. - Lật mở từng trang sách. - Tập khâu, luồn dây. Cài cởi cúc, buộc dây - Tập khâu, luồn dây. Cài cởi cúc, buộc dây. - Đóng cọc bàn gỗ. - Nhón nhặt đồ vật. - Chắp ghép hình
MT10. Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn; vẽ tổ chim; khâu vòng tay, chuỗi đeo cổ.	- Nhón nhặt đồ vật. - Tập khâu, luồn dây, cài, cởi cúc, buộc dây. - Chắp ghép hình. - Chồng, xếp 6-8 khối. - Tập cầm bút tô, vẽ. - Lật mở trang sách.
Phát triển nhận thức	
* Luyện tập và phối hợp các giác quan MT 11. Sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng	* Luyện tập và phối hợp các giác quan - Tìm đồ vật vừa mới cất giấu. - Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật, tiếng kêu của một số con vật quen thuộc. - Sờ nắn, nhìn, ngửi ... đồ vật, hoa, quả để

	nhận biết đặc điểm nổi bật. Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng - mềm, trơn (nhẵn) - xù xì. -Ném vị của một số thức ăn, quả (ngọt - mặn - chua).
*Nhận biết MT 12. Trẻ nói được tên của bản thân, và những người gần gũi khi được hỏi - Trẻ biết t^{ên} c^{ủa} gi^o, t^{ên} tr^{ên}g v^ụ m^{ét} s^ẽ b^{ên} trong lớp.	*Nhận biết - Tên và công việc của những người thân gần gũi trong gia đình.(Nhận biết tên gọi ông bà, bố,mẹ, anh, chị, em) - Thông qua các hoạt động hàng ngày trẻ gọi được tên cô giáo, và các bạn trong lớp(giờ đón, trả trẻ, giờ chơi...).Trẻ nói tên trường mầm non (trường mầm non của bé), trẻ nói được tên cô giáo (lớp học của bé) - Trò chuyện sáng theo phương pháp unis (bé tự giới thiệu về mình,.....)
MT 13 . Trẻ biết tên, chức năng một số bộ phận của cơ thể con người khi được hỏi	-Tên, chức năng chính một số bộ phận của cơ thể: mắt, mũi, miệng, tai, tay, chân. (cơ thể của bé)
MT 14. Trẻ biết tên và một vài đặc điểm nổi bật của đồ dùng gia đình Chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	* Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng của các đồ dùng gia đình quen thuộc: - Bát đĩa thìa - Xoong, chảo... - Bàn ghế, ấm chén..... - Trò chuyện sáng theo phương pháp unis (về đồ dùng của bé,.....) - Hoạt động chơi ở các góc: bé em ru em ngủ, tắm cho em, đút cho em ăn... - Đồ dùng đồ chơi của bản thân và của nhóm, lớp
MT 15. Trẻ biết tên và một vài đặc điểm nổi bật của phương tiện giao thông quen thuộc	* Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng của các phương tiện giao thông quen thuộc: - Phương tiện giao thông đường bộ - Trò chuyện sáng theo phương pháp unis (Phương tiện giao thông đường bộ,.....) - PTGT đường thủy - PTGT đường không - Đèn tín hiệu giao thông - KNS: Bé tập đội mũ bảo hiểm.
MT 16. Trẻ biết tên và một vài đặc điểm nổi bật của hoa, quả quen thuộc	* Tên đặc điểm nổi bật rau hoa quả: - Trò chuyện sáng theo phương pháp unis (về các loại hoa,.....) - Hoa hồng, hoa cúc, hoa đào

	- Hoa lay ơn, hoa - Quả cam, quả na, quả chuối - Quả chanh, quả xoài, quả dừa hấu - Cà chua, cà rốt, su hào - Rau muống, rau củc...
MT 17. Trẻ biết tên và một vài đặc điểm nổi bật của một số con vật quen thuộc	* Tên đặc điểm nổi bật con vật: - Trò chuyện sáng theo phương pháp unis (về một số con vật nuôi trong gia đình,.....) - Con gà trống, gà mái, con vịt... - Con chó, mèo, lợn, trâu, bò... - Con voi, con hổ, con khỉ... - Con tôm - con cá- con cua bắp cải - Con ong, con bướm
MT 18. Trẻ biết chỉ, nói tên, lấy hoặc cất đúng đồ vật theo yêu cầu và biết được tên các ngày lễ, hội lớn, sự kiện văn hóa ở trường, ở địa phương. - Trẻ biết được sắp lên mẫu giáo, biết tên và ảnh của Bác Hồ - Biết hiện tượng nắng mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ.	Trẻ biết chỉ/nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ vật theo yêu cầu: - Cất đồ dùng đồ chơi đúng quy định - Ngày hội đèn trường - Bé vui đón tết trung thu - Ngày 20/10 - Ngày hội cô giáo 20/11 - Chú bộ đội bé yêu. - Tết nguyên đán - Ngày hội 8/3 - Bé lên mẫu giáo - Bác Hồ kính yêu - Thời tiết mùa hè - Trò chuyện sáng theo phương pháp unis (về Quần áo trang phục mùa hè, tết trung thu (Đèn lồng, Đèn ông sao, Bánh trung thu);.....) - Quần áo trang phục mùa hè - Bé và các hoạt động mùa hè
MT 19. Trẻ nhận ra một số màu cơ bản của sự vật gần gũi	*Trẻ biết chỉ/nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/vàng/xanh theo yêu cầu: - Nhận biết màu xanh - màu đỏ - Phân biệt màu vàng – màu đỏ
MT20: Trẻ nhận ra hình dạng của sự vật gần gũi.	- Trẻ nhận ra được Hình tròn, hình vuông.
MT 21. Trẻ chỉ hoặc lấy cất đồ dùng đồ chơi có kích thước to/nhỏ theo yêu cầu	*Trẻ biết chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có - Kích thước to - nhỏ.
MT 22: Trẻ nhận biết số lượng của các đối	- Số lượng một – nhiều

tượng (một và nhiều)	
MT 23. Trẻ nhận biết được vị trí trong không gian so với bản thân trẻ (trên – dưới, trước – sau)	*Trẻ biết chỉ hoặc lấy vị trí trong không gian so với bản thân trẻ theo yêu cầu: - Phân biệt tay phải-tay trái của bản thân. - Phân biệt phía trên - dưới, trước – sau của bản thân.
Phát triển ngôn ngữ	
* Nghe MT 24. Thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động	* Nghe - Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói. Ví dụ: Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay
MT 25. Trẻ hiểu được nội dung truyện ngắn đơn giản: Trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật	*Chủ đề “ Trường mầm non thân yêu”. - Truyện: Giờ ăn; Bé Mai đi học; Bài học đầu tiên của gấu con; Em bé dũng cảm; Các bạn đang chơi; Cơ thể bé, Vệ sinh buổi sáng (Vân Nhi), Đôi bạn nhỏ (Nguyễn Thị Thảo), Chiếc Đu màu đỏ; Đôi bạn tốt (Thu Thủy), Bé đi học, Bé mai ở nhà... * Chủ đề “ Đồ dùng, đồ chơi của bé”. - Truyện: Giờ ăn; cái chuông nhỏ, chiếc áo mới,..... * Chủ đề “ Bé và gia đình”. - Truyện: Cả nhà ăn dưa hấu; Bé Mai ở nhà; Xếp nhà cho em búp bê; Vệ sinh buổi sáng; Giúp mẹ nhặt rau; Đồ dùng gia đình; Mẹ tắm cho bé; Thỏ con không vâng lời. Thỏ Ngoan (Hoàng Oanh). Cháu chào ông ạ (Nguyễn Thị Thảo); Chú gấu con ngoan (Vân Nhi); Quả trứng (Nguyễn Duy Thái), (Nguyễn Thị Thảo)Vịt con lông vàng ... * Chủ đề “ Những con vật đáng yêu”. -Truyện: Đôi bạn nhỏ; Chó vàng; Rùa con tìm nhà; Con cáo; Bé cho gà ăn; Gà vịt giúp nhau; chuyện về đôi bạn chó mèo; Thỏ ngoan; khi

	con biết vâng lời; Con cáo(Nguyễn Thị Thảo) Thỏ ngoan (Hoàng Oanh); Chú vịt xám (Lê Thu hương), Quả trứng (Nguyễn Duy Thái), Cá Và Chim, Vì sao thỏ cắt đuôi(Đặng Lan),... * Chủ đề “ Rau củ và những bông hoa đẹp ”. - Truyện: Bé vui đón tết: Cây táo(Chế Thùy Như). Quả thị, Cây táo thần (Kim Tuyền). Mùa xuân đã về; Cả nhà đón tết, Thỏ con ăn gì?..... * Chủ đề “ Bé thích đi bằng phương tiện gì”. - Truyện: Xe lu và xe ca; Vì sao thỏ cắt đuôi; Mèo nhát, Chuyến du lịch của gà trống choai, Câu chuyện chú xe ủi (Lương Thị Bình),..... - Chủ đề : Mùa hè đến rồi - Bé lên mẫu giáo - Cóc gọi trời mưa, Sóc và thỏ đi tắm nắng, Mèo nhát (Nguyễn Thị Thảo); Cóc gọi trời mưa;; Sóc và thỏ đi tắm nắng; Mẹ tắm cho bé - Bé mai ở nhà, Bé mai đi công viên (Nguyễn Thị Minh Hồng); Chào buổi sáng (Nguyễn Thị Quyên; Một ngày bé đến trường; Chào buổi sáng; Vịt và rùa đi tắm biển;...
MT 26. Trẻ trả lời được câu hỏi: Ai đây? Cái gì đây? ...làm gì? ... như thế nào?	- Nghe các câu hỏi: Cái gì? Làm gì? Để làm gì? ở đâu? Như thế nào? (ví dụ: con gà gáy thế nào?”, ...)
MT 27. Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.	Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng: * Chủ đề “Trường mầm non thân yêu” +Thơ: Đến lớp, Giờ chơi, Đi dép, Chia đồ chơi, Cô và mẹ (Trần Quốc Toàn), Bạn mới (Nguyệt Mai), Cát đồ chơi, Vườn trẻ; Bé ơi; ầm và cháo, Kéo cưa kéo kít, Chối ngoan, Tình bạn (Xuân Hoài); Miệng

	Xinh ; Đôi mắt của em; Đôi dép (Phạm Hổ); Bé đi nhà trẻ (Hoàng Kim Định); Mẹ và cô(Trần Quốc Toàn), tết trung thu + Đồng dao: Nu na nu nống, đi cầu đi quán * Chủ đề “Đồ dùng đồ chơi của bé” + Thơ: Mẹ và cô (Trần Quốc Toàn); Giờ chơi (Lê Thị Hoa), Giờ ăn (Lê Thị Hoa),..... * Chủ đề “ Bé và gia đình”. +Thơ: Mỗi người một việc, Đôi mắt của em (Lê Thị Mỹ Phương), Miệng xinh (Phạm Hổ), Cái lưỡi, Bà và cháu, Bé chờ mong; Bé tập giúp mẹ; Giường; Cửa sổ riêng của bé; Cô giáo; Ông, bà và cháu; mẹ và con; Dậy sớm; Giờ ăn (Suru tầm), Yêu mẹ(Nguyễn Bảo), Mẹ và con (Nguyễn Bá Đan), Bàn tay cô giáo (Định Hải), Nụ cười của bé (Tô Thu Huyền); Dậy sớm (Phạm Hổ), Mẹ và cô;..... + Đồng dao: Kéo cưa lừa xẻ. * Chủ đề “ Những con vật đáng yêu”. + Thơ: Chú gà con; Tìm ô; Mèo con; Em là bộ đội; Con voi ; Thỏ trắng; Chim hót, con voi, Chú gà con, Con trâu, chó và gà,Gọi nghe, Tìm ô , Đàn bò, em là bộ đội, chim mẹ , thỏ nghe máy nói, ong và bướm. Đàn bò (Trần Thanh), Con cá vàng , Con Trâu (Suru tầm), Con cua (Trần mạnh Hảo), Con voi (đồng dao); Gà gáy (Phạm Hổ); Đàn lợn con, đàn gà con (Suru tầm), Con kiến (Hồng Trang), Chim sâu (Phong Thu). + Đồng dao: Đi cầu đi quán * Chủ đề “ Rau củ và những bông hoa đẹp ”.
--	---

	+ Thơ: Mùa xuân; Hoa nở; Cây đào; Dán hoa tặng mẹ; Na; Chuối; Bắp cải xanh; Củ cà rốt; Cây táo;chăm rau; Hoa nở; Đi chợ tết; Chăm rau; Cây dây leo (Xuân Tư), Chăm rau (Sưu tầm); Bắp cải xanh (Phạm Hổ); Quả Thị (Thanh Thảo); Cây đào (TRẦN Thị Ngọc Trâm); Mùa xuân (ST). Tết là bạn nhỏ (Phan trọng Bảo Viên); Rừng (Thu Hà),..... + Đồng dao: Dung dăng dung dẻ * Chủ đề “ Bé thích đi bằng phương tiện gì”. + Thơ: Xe đạp; Đèn xanh đèn đỏ; Bé nằm mơ, Bé và mẹ; Xe đạp, Đèn xanh đèn đỏ, Con tàu (Định hải), Đi chơi phố (Triệu Thị Lê), Tiếng còi tàu(Hồng Vi); Xe chữa cháy (Phạm Hổ), Dán hoa tặng mẹ... + Đồng dao: Mười ngón tay - Chủ đề : Mùa hè đến rồi - Bé lên mẫu giáo Bóng mây (Thanh Hà), Che mưa cho bạn (Nguyễn Thị Thảo), Mưa (Lê Tâm), Trăng sáng (Trần Đăng Khoa), Đi nắng ,Cầu vồng (Nhược Thủy), Chim cuốc (Phạm Hổ),Bé tập bơi, bác Hồ của em (Phan Thị Thanh Nhàn); Hồ sen (Nhược Thủy), Em vẽ Bác Hồ (Thi Ngọc), Trưa hè,..... Ca dao, Đồng dao: đi cầu đi quán, Nu na nu nống , Kéo cưa lừa xẻ. Chi chi chành chành.
MT 28 . Trẻ nói được câu đơn, câu có 5-7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc	Trẻ nói được câu đơn giản, thông thong hàng ngày VD: Cháu mời cô ăn cơm...
MT 29. Trẻ biết bày tỏ nhu cầu của bản thân - Trẻ phát âm rõ tiếng, nói được câu 3-4 từ. - Mở sách, xem tranh và chỉ vào các nhân vật, sự vật trong tranh và biết các nhân vật trong tranh.	Thể hiện nhu cầu mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài Phát âm các âm khác nhau. - Lắng nghe khi người lớn đọc sách.

	- Xem tranh và gọi tên các nhân vật sự vật hành động gần gũi trong tranh.
MT 30. Trẻ biết trò chuyện với bạn, với người lớn bằng những câu đơn giản - Trẻ hiểu, làm theo chỉ dẫn đơn giản của người lớn. Trẻ thực hiện Ôn tập yêu cầu Nhận biết của người lớn.	Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn - Sử dụng các từ chỉ đồ vật, con vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi qui định. - Dạy trẻ: Cất cặp, ba lô đúng nơi quy định - Dạy trẻ: Bỏ rác đúng nơi quy định - Dạy trẻ: Lấy, cất đồ dùng đúng nơi quy định.
MT 31. Trẻ biết nói to, dễ nghe, lễ phép	- Trẻ nói rõ ràng thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn - Dạy trẻ: Dạy trẻ nói lời cảm ơn
Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ	
<i>* Phát triển tình cảm</i> MT 32. Trẻ Nói được một vài thông tin về mình (tên, tuổi)	<i>* Phát triển tình cảm</i> - Nói được một vài thông tin về mình (tên, tuổi) - Nhận biết tên gọi, một số đặc điểm bên ngoài bản thân
MT 33. Nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi.	Nhận biết một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, tức giận, sợ hãi
MT 34: Biểu lộ cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi qua nét mặt cử chỉ - Trẻ thể hiện điều mình thích và không thích - Trẻ biểu lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc, gần gũi: bắt chước tiếng kêu, gọi.	Thể hiện một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, tức giận, sợ hãi - Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình. - Quan tâm đến các vật nuôi
<i>* Phát triển kỹ năng xã hội</i> MT 35. Trẻ biết chào, tạm biệt và nói lời cảm ơn	<i>* Phát triển kỹ năng xã hội</i> Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “dạ”, “vâng ạ”;
MT 36. Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em; nghe điện thoại...)	- Biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ - Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi: trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, ru em ngủ, bác sỹ,

	nghe điện thoại.... - KNS: Bé nghe điện thoại - KNS: Bé tập nhặt rau
MT 37. Trẻ biết hát và vận động một số bài hát, bản nhạc quen thuộc. Sử dụng một số dụng cụ âm nhạc khi hát.	* Trường mầm non thân yêu - Lời chào buổi sáng (Nguyễn Thị Nhung); Đi nhà trẻ (Đỗ Niên); Nu na nu nống, Đi học về; Rước đèn (Đỗ Mạnh Thường), Tập tầm vông, Quả bóng, Em búp bê,.... * Đồ dùng, đồ chơi của bé - Đôi dép (Hoàng Kim Định); Chiếc khăn tay (Văn Tấn); Quả bóng, Em búp bê, Tập tầm vông, quả bóng, đi học về,..... * Bé và gia đình - Mẹ yêu không nào (Lê Xuân Thọ); Biết vâng lời mẹ (Minh Khang); Cô và mẹ (Phạm Tuyên); Cháu yêu bà (Xuân Giao); Kéo cưa lừa xẻ, Đôi dép (Hoàng Kim Định), Chiếc khăn tay (Văn Tấn),... * Những con vật đáng yêu - Con gà trống (Tân Huyền); Một con vịt (Kim Duyên); Đàn vịt con (Mộng Lân); Con chim hót trên cành cây (Trọng Bằng); Phi ngựa (Mộng Lệ Chung); Con chim non (Lý Trọng); Đố bạn biết (Hong Ngọc); Đi một hai (Đoàn Phi); Làm chú bộ đội (Hoàng Long); Chú mèo (Chu Minh); Con cò cánh trắng, Chú mèo lười, Rửa mặt như mèo,Ếch ộp (Văn chung); Voi Làm xiếc (Nhạc và lời: Phan Hiền);..... * Rau, củ, quả và những bông hoa đẹp - Màu hoa (Hong Đăng); Quả Mồng 8/3 (Hoàng Long); Quả (Xanh Xanh); Sắp đến tết rồi (Hoàng Vân); Mùa xuân đến rồi (Phạm Thị Sửu); Bé và hoa, Cây bắp cải, Lý cây xanh, Mùa xuân, * Bé thích đi bằng phương tiện giao thông gì? - Lái ô tô (Đoàn Phi); Em Tập lái ô tô

	(Nguyễn Văn Tý); Đèn đỏ đèn xanh (Nhạc: Lương Vĩnh. Thơ Thế Hội); Tàu hỏa, Đoàn tàu nhỏ xíu, Tàu lứt,.... * Mùa hè - Bé lên mẫu giáo - Mùa hè đến , Nhong nhong nhong, Tập tầm vông, Cháu đi mẫu giáo, Cùng đi về lớp, Bé tập nói,... <i>Nghe hát:</i> * Trường mầm non thân yêu - Vui đến trường (Hồ Bắc); Trường chúng cháu là trường mầm non (Phạm Tuyên); Ru em (Dân ca Xê Đăng); Trồng cơm (Dân ca quan họ Bắc Ninh); Chào người bạn mới đến (Xuân Giao); Đi học (Bùi Đình Thảo); Gác trăng, Lớp chúng mình, Chiếc đèn ông sao, Bé khỏe bé ngoan, * Đồ dùng, đồ chơi của bé Bé khỏe bé ngoan, Trồng cơm (Dân ca quan họ Bắc Ninh); Lớp chúng mình; Ở nhà có mẹ ở trường có cô (Nguyễn Văn Chung);..... * Bé và gia đình - Mừng sinh nhật (Nhạc Dịch Hồng Ngọc); Cô giáo (Nhạc Đỗ Mạnh Thường, Lời Nguyễn Hữu Tường); Ngọn nến lung linh (Ngọc Lê); Cả nhà đều yêu (Bùi Anh Tôn); Cho con (Nhạc Phạm Trọng Cầu, Lời Tuấn Dũng); Tổ ấm gia đình,.... * Những con vật đáng yêu - Vì sao chim hay hót (Hải Hà); Thật là hay (Hồng Lĩnh); Gà trống mèo con và cún con (Thế Vinh); Cháu thương chú bộ đội (Hoàng Văn Yến); Chú bộ đội (Hoàng Hà); Con chim vành khuyên (Hoàng Vân); Chim mẹ chim con (Đặng nhất mai); Chú voi con (Phạm Tuyên); Cá vàng bơi (Hải Hà); Rửa mặt như mèo; Cháu thương chú bộ đội;.... * Rau, củ, quả và những bông hoa đẹp
--	---

	- Hoa kết trái (Nhạc: Phạm Thị Sứ. Lời: Hoàng Lộc); Hoa trong vườn (Dân ca Thanh Hóa); Hoa Thơm bướm lượn (Dân Ca Quan Họ Bắc Ninh); Ngày vui mừng 8/3 (Hoàng Long); Bầu và bí (Phạm Tuyên); Ra chơi vườn hoa (Văn Tấn); Cùng mùa hát mừng xuân (Hoàng Hà); Em thêm 1 tuổi * Bé thích đi bằng phương tiện giao thông gì? - Nhớ lời cô dặn (Hồng Ngọc); Em đi qua ngã tư đường phố (Hoàng Văn Yến); Em đi chơi thuyền (Trần Kiệt Tường); Anh phi công ơi (Xuân Giao); Đường em đi (Nhạc: Ngô Quốc Tính. Lời: Tường Văn); Bác đưa thư vui tính; Ngày vui mừng 8/3 (Hoàng Long);..... * Mùa hè - Bé lên mẫu giáo - Hè đến (Sưu Tầm); Ánh trăng hòa bình (Nhạc: Hồ Bắc. Thơ: Mộng Lân); Em Mơ gặp Bác Hồ (Xuân Giao), Phao bơi, Nắng sớm Trò chơi âm nhạc: - Hãy lắng nghe; Nghe âm thanh to nhỏ của 2 dụng cụ khác nhau; Giọng hát to; giọng hát nhỏ; Tai ai tinh, Nghe giai điệu đoán tên bài hát Biểu diễn cuối chủ đề
MT 38. Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình (cầm bút, đi màu, vẽ nguệch ngoạc)	- Vẽ các đường nét khác nhau, đi màu, nặn, xé, vò, xếp hình. -Xem tranh. Chủ điểm :Trường MN thân yêu: + Tô màu : - Di màu - Tô màu quả bóng; -Tô màu chiếc yếm; -Tô màu cái trống lắc; -Tô màu bong bóng; + Vẽ : -Vẽ các đường nét khác nhau - Vẽ các vòng tròn màu

	+ Nặn: - Chơi với đất nặn (Làm quen với chia đất, lăn, xoay đất) - Nặn viên bi + Xé: -Tập xé giấy + Xếp: - Xếp đường đi + Xem tranh: - Xem tranh ảnh bé thích Chủ điểm: Đồ dùng đồ chơi của bé: + Tô màu : - Di màu -Tô màu cái trống lắc; -Tô màu chiếc yếm; -Tô màu bong bóng; + Vẽ : -Vẽ các đường nét khác nhau + Nặn: - Chơi với đất nặn (Làm quen với chia đất, lăn, xoay đất) - Nặn viên bi + Xé: -Tập xé giấy + Xếp: - Xếp đường đi + Xem tranh: - Xem tranh ảnh bé thích Chủ điểm :Bé và gia đình + Tô màu: - Tô màu chiếc cốc; -Tô màu cái xô cho cô cấp dưỡng; - Tô màu đường về nhà; -Tô màu chiếc áo của mẹ + Vẽ: - Vẽ nét thẳng - Vẽ nét xiên + Nặn: -Nặn chiếc vòng + Xé: -Xé vụn giấy + Xếp: - Xếp cái bàn, cái ghế
--	---

	- Lắp ghép mái nhà - Xếp cái nhà, xếp cái cổng Chủ điểm :Những con vật đáng yêu + Tô màu: - Tô màu con cá heo; - Tô màu con voi; + Vẽ: - Vẽ con giun - Vẽ thức ăn cho gà - Vẽ thức ăn cho cá + Nặn: - Nặn con giun; - Nặn thức ăn cho con vật; + Xé: - Xé dải giấy + Xếp: - Xếp ao cá - Xếp chuồng chuồng gà, vịt Xếp đường đi Chủ điểm :Rau quả và những bông hoa đẹp + Tô màu: - Tô màu quả táo; - Tô màu củ cà rốt; - Tô màu cho bông hoa - Tô màu bánh chưng; - Tô màu cho quả cam + Vẽ: - Vẽ hoa tặng cô giáo; - Vẽ theo ý thích - Vẽ mưa mùa xuân - Dán lá cho cành hoa; + Nặn: - Nặn quả tròn - Nặn quả dài - Nặn theo ý thích + Xé: - Xé thân cây - Dán hoa cho cành cây + Xếp: - Xếp bàn bày quả + Xem tranh: - Xem tranh về hoa, quả, cây cỏ,...
--	--

	Chủ điểm: Bé thích đi bằng phương tiện giao thông gì? + Tô màu: - Tô màu ô tô - Tô màu mũ bảo hiểm; - Tô màu đèn giao thông + Vẽ: - Vẽ bánh xe hình tròn + Vẽ: - Vẽ tia nắng - Vẽ các tia nắng + Nặn: - Nặn theo ý thích. + Xé: - Xé theo ý thích + Xếp: - Xếp tàu thủy - Xếp máy bay - Tháo lắp vòng - Lồng hộp * Mùa hè - Bé lên mẫu giáo - Vẽ tia nắng - Tô màu cái ô - Tô màu bong bóng
MT 39. Biết chơi thân thiện với các bạn trong lớp	- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.
MT 40. Biết cầm bút đi màu, vẽ nguệch ngoạc	Trẻ biết cầm bút đi màu, vẽ nguệch ngoạc - Di màu quả bóng - Di màu chiếc yếm

DỰ KIẾN VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN CÁC CHỦ ĐỀ NĂM HỌC 2025-2026

Mẫu giáo 3-4 tuổi(Thời gian thực hiện 35 tuần)

TT	Chủ đề	Chủ đề nhánh	Tuần	Thời gian
1	Trường Mầm non - Bé vui trung thu (3 tuần)	- Lớp Mẫu giáo của bé	1	15/9 - 19/9/2025
		- Trường mầm non thân yêu	2	22/9 - 26/9/2025
		- Bé vui đón tết trung thu	3	29/9 - 03/10/2025
2	Bản thân - Ngày hội 20/10 (3 tuần)	- Bé tự giới thiệu về mình	4	06/10 - 10/10/2025
		- Cơ thể bé và bạn	5	13/10 - 17/10/2025
		- Bé cần gì để lớn lên và mạnh khỏe	6	20/10 - 24/10/2025
3	Gia đình bé- Vui ngày hội cô giáo	- Gia đình bé	7	27/10 - 31/10/2025
		- Ngôi nhà bé ở	8	03/11 - 07/11/2025

	(5 tuần)	- Đồ dùng trong gia đình bé	9	10/11 - 14/11/2025
		- Vui hội cô giáo	10	17/11 - 21/11/2025
		- Nhu cầu của gia đình	11	24/11 - 28/11/2025
4	Ngành nghề - Ngày TLQĐNDVN (4 tuần)	- Bé yêu nghề nông nghiệp	12	01/12 - 05/12/2025
		- Nghề xây dựng	13	08/12 - 12/12/2025
		- Ngày tết của các chú bộ đội	14	15/12 - 19/12/2025
		- Nghề bác sỹ	15	22/12 - 26/12/2025
5	Những con vật đáng yêu (4 tuần)	- Động vật nuôi trong gia đình	16	29/12 - 02/01/2026
		- Động vật sống dưới nước	17	05/01 - 09/01/2026
		- Động vật sống trong rừng	18	12/01 - 16/01/2026
		- 1 số loài chim)	19	19/1 - 23/01/2026
6	Thế giới thực vật- Tết và mùa xuân- Ngày 8/3 (6 tuần)	- Một số loại rau- củ	20	26/1 - 30/01/2026
		- Mùa xuân và những cây xanh	21	02/2 - 06/02/2026
		- Bé vui đón tết	22	09/2 - 13/02/2026
		- Những bông hoa đẹp	23	23/2 - 27/2 /2026
		- Ngày 8/3	24	02/3 - 06/03/2026
		- Một số loại quả	25	09/3 - 13/3 /2026
7	PT và quy định PTGT (3 tuần)	- PT và QĐGT đường bộ, đường sắt	26	16/3 - 20 /3/2026
		- PT và QĐGT đường thủy	27	23/3 - 27/3 /2026
		- PT và QĐGT đường không	28	30/3 - 03/04/2026
8	Nước và các HT TN (3 tuần)	- Sự kỳ diệu của nước	29	06/4 - 10/4/2026
		- Một số hiện tượng tự nhiên	30	13/4 - 17/4/2026
		-Sự kỳ diệu của đá, cát, sỏi	31	20/4 - 24/4/2026
9	Quê hương yêu dấu- Bác Hồ - Trường tiểu học (4 tuần)	- Diễn Châu quê hương em	32	27/4 - 01/5/2026
		- Nghệ An yêu mến	33	04/5 - 08/5/2026
		- Bác Hồ kính yêu và mừng SN Bác	34	11/5 - 15/5/2026
		- Em yêu Tổ Quốc Việt Nam	35	18/5 - 22/5/2026

KẾ HOẠCH CHĂM SÓC GIÁO DỤC VỆ SINH - DINH DƯỠNG

I. KẾ HOẠCH CHĂM SÓC GIÁO DỤC VỆ SINH - DINH DƯỠNG

Nội dung	Phương pháp hình thức thực hiện	Người thực hiện, người phối hợp thực hiện	Lưu ý/điều chỉnh
3.1 Tổ chức bữa ăn	+ Tổ chức cho trẻ ăn 1 bữa		

a. Số lượng và chất lượng bữa ăn:	chính và một bữa phụ. + Thực đơn được thay đổi theo mùa, gồm có cơm, món mặn, món xào, canh, hoa quả tráng miệng. + Nước uống: Khoảng 1,6 - 2,0 l/trẻ/ngày(kể cả trong thức ăn). - Mùa đông trẻ uống nước ấm, mùa hè cho trẻ uống nước đun sôi để nguội. - Trước khi ăn: Chuẩn bị đầy đủ bàn ghế, khăn, đĩa. - Chú ý rèn trẻ kỹ năng vệ sinh trước và sau khi ăn; - Trong khi ăn: - Cô chia cơm ra từng bát, trộn đều cho trẻ ăn ngay sau khi chia, không để trẻ ngồi đợi lâu. - Trong khi ăn cần tạo không khí vui vẻ, thoải mái cho trẻ trong khi ăn, động viên, khuyến khích trẻ ăn hết khẩu phần, không được dọa, nạt trẻ trong khi ăn. + Kết hợp giáo dục trẻ hành vi vệ sinh văn minh trong ăn uống: + Trong khi ăn cần chú ý đề phòng tránh hóc, sặc ở trẻ. Thường xuyên thông tin kịp thời với phụ huynh về tình trạng trẻ biếng ăn để có biện pháp chăm sóc. + Sau khi ăn: Giáo viên hướng dẫn trẻ cất bát thìa, ghế vào nơi qui định nhắc trẻ lau miệng, uống nước, súc miệng nước muối, đi vệ sinh....	Ban giám hiệu, Giáo viên, nhân viên, cô nuôi, Phụ huynh	BGH nhà trường có sự điều chỉnh sau khi nhận được ý kiến từ giáo viên , phụ huynh
b. Chăm sóc bữa ăn			
3.2 Tổ chức giấc ngủ	a. Trước khi trẻ ngủ - Trẻ cùng cô chuẩn bị phản	BGH, Giáo viên chủ nhiệm cô	

	ngủ, chiều. - Trước khi trẻ ngủ, nhắc nhở trẻ đi vệ sinh, hướng dẫn trẻ lấy chăn, gối... - Bố trí chỗ ngủ sạch sẽ, yên tĩnh, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông. * Trong khi ngủ: - Trong khi trẻ ngủ giáo viên trực đề quan sát, phát hiện và xử lý kịp thời các tình huống có thể xảy ra. C. Sau khi ngủ - Sau khi ngủ dậy, trẻ nào thức giấc trước cô cho dậy trước, tránh đánh thức cùng một lúc ảnh hưởng đến trẻ khác và sinh hoạt của lớp. Không nên đánh thức trẻ dậy sớm trước khi trẻ tự thức giấc vì dễ làm cho trẻ cáu kỉnh, mệt mỏi. - Hướng dẫn trẻ tự làm một số việc vừa sức , nhắc trẻ đi vệ sinh. Sau khi trẻ tỉnh táo cho trẻ ăn quà chiều.	nuôi	
3.3. Tổ chức vệ sinh <i>a. Vệ sinh cô:</i> <i>b. Vệ sinh cá nhân trẻ</i>	- Quần áo luôn gọn gàng, sạch sẽ - Thân thể sạch sẽ, đầu tóc gọn gàng, móng tay cắt ngắn. - Không sử dụng chung đồ dùng của trẻ - Khám sức khỏe định kỳ hàng năm + Chuẩn bị các đồ dùng vệ sinh cá nhân. - Cô giáo chuẩn bị đầy đủ dụng cụ để vệ sinh cho trẻ . + Chăm sóc và hướng dẫn trẻ thực hiện vệ sinh cá nhân đúng quy trình + Tập cho trẻ có thói quen uống nước và súc miệng đánh		

<i>b Vệ sinh môi trường</i>	răng sau khi ăn. +Vệ sinh đồ dùng, đồ chơi: Hàng tuần GV lên lịch vs ít nhất 1 lần / tuần. + Vệ sinh phòng nhóm: Đồ dùng cốc uống nước, thìa, bát được rửa sạch và tiệt trùng hằng ngày Nhà vệ sinh cần được cọ rửa sạch sẽ hằng ngày trước khi ra về + Xử lý rác, nước thải Phải có thùng rác tại các lớp. Nhắc trẻ có ý thức giữ gìn vs chung. + Giữ sạch nguồn nước: Khai thông cống rãnh, nguồn nước đảm bảo. Chú trọng việc xử lý các nguồn nước thải trong nhà trường		
3.4.Tổ chức chăm sóc sức khỏe và an toàn <i>a) Chăm sóc sức khỏe</i>	+ Khám sức khỏe định kì: Tổ chức khám sức khỏe cho trẻ một năm ít nhất 1 lần; + Khám điều trị chuyên khoa: Phối hợp với các cơ sở y tế có đủ điều kiện tổ chức khám, điều trị theo các chuyên khoa +Theo dõi quá trình phát triển thể lực của trẻ Theo dõi biểu đồ phát triển trẻ về chỉ số cân nặng và chiều cao +Theo dõi và đánh giá sự phát triển thể lực của trẻ bằng biểu đồ - Trẻ 3-4 tuổi theo dõi cân nặng 3 tháng/lần; theo dõi chiều cao vào tháng 9 và tháng 3 của năm học. + Theo dõi tình trạng dinh dưỡng: Đối với trẻ suy dinh dưỡng, béo phì theo dõi mỗi tháng 1 lần:	- BGH - Giáo viên chủ nhiệm, - Nhân viên y tế, - Trạm y tế xã, - Bệnh viện đa khoa Diên Châu - Phụ huynh	

	tiền bộ của trẻ.		
--	------------------	--	--

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

Mục tiêu	Nội dung
1/ <i>Phát triển thể chất</i> * <i>Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</i>	
MT1. Trẻ khỏe mạnh. Cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi. - Trẻ trai: + Cân nặng đạt từ 12,7 kg- 21,2 kg + Chiều cao đạt từ 94,9 cm -111,7cm - Trẻ gái: + Cân nặng đạt từ 12,3kg -21,5kg + Chiều cao đạt từ 94,1cm -111,3cm	* <i>Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</i> - Trẻ khỏe mạnh phát triển cân đối - Giáo dục trẻ biết tầm quan trọng của việc ăn uống đủ chất. Đảm bảo chế độ tập luyện nhằm phát triển thể chất cho trẻ. - Bổ sung cân đo theo dõi biểu đồ, khám sức khỏe, giáo dục vệ sinh cá nhân...
MT2. Trẻ nói được đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh(Thịt, trứng, sữa, cá, rau...)	- Nhận biết một số món ăn thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe. - Một số thực phẩm và món ăn quen thuộc - Làm thạch từ khuôn (Steam) - Làm bánh trôi (Steam)... - Bóc trứng; bóc ngô; vắt nước cam... (Montessori thực hành cuộc sống) - Nhặt và tuốt lá rau ngót (Montessori) - Sử dụng chày và cối giã muối vừng; pha nước chanh; bóc vỏ trứng (Montessori).
MT3. Trẻ biết một số	- Các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất

món ăn hàng ngày	- Gợi ý cách chế biến một số món ăn VD: tôm rim, thịt kho tàu, cá thu ruốc bông...
MT 4: Trẻ biết ăn để chóng lớn, khỏe mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.	- Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật, ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...) - Nhận biết một số thực phẩm và món ăn quen thuộc.và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất như: Thịt, cá, trứng, sữa, rau, quả... - Trải nghiệm buffet, (Montessori) - Đầu bếp nhí (STEAM)
MT 5: Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn	* Dạy trẻ kỹ năng sống: - kỹ năng gấp xếp quần áo - kỹ năng mặc và cởi quần áo . - Biết tháo tất, giày, - Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.
MT6. Trẻ biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách	- Dạy trẻ biết tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng không rơi vãi. - Biết lấy cốc có ký hiệu riêng của mình để uống nước Trẻ biết tự dọn bàn ăn, tự lấy và cất bát thìa đúng cách... (Montessori thực hành cuộc sống)
MT7.Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống khi được nhắc nhở: Uống nước đã đun sôi...	* Dạy trẻ kỹ năng sống: - Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kĩ, uống nước đã đun sôi - Giáo dục trẻ có hành vi ăn uống: trong khi ăn không khạc nhổ, hắt hơi biết che miệng...
MT8. Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh phòng bệnh khi được nhắc nhở	- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn vệ sinh sức khỏe: đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, mặc áo ấm, đi dép, đeo khẩu trang... - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm - Dạy trẻ bỏ rác đúng nơi quy định

MT9. Nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm(Bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...)khi được nhắc nhở.	* <i>Dạy trẻ kỹ năng sống:</i> - Trẻ có kỹ năng phòng tránh những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng. - Biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ. - Cách ngồi ghế và đứng lên, ra khỏi ghế, cách xếp và cất ghế. Bê thảm, trải thảm, lau nước rớt ra bàn (Montessori) - Cách dùng kéo (Montessori) - Cách ăn các loại quả có hạt (Montessori)..
MT10. Biết tránh nơi nguy hiểm(Hồ, ao, bể chứa nước, giếng,...) khi được nhắc nhở.	* <i>Dạy trẻ kỹ năng sống:</i> - Dạy trẻ kỹ năng phòng chống đuối nước - Tránh xa khu vực sông đào, sông bùng
MT 11. Biết tránh những hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở; Trẻ biết và hợp tác trong phòng chống dịch	* <i>Dạy trẻ kỹ năng sống:</i> - Kỹ năng phân biệt người lạ, người quen - Không theo người lạ ra khỏi khu vực nhà ở, trường lớp học. - Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc ăn các loại quả có hạt. - Không tự lấy thuốc uống - Không leo trèo bàn ghế, lan can. - Không nghịch các vật sắc nhọn - Trẻ biết đeo khẩu trang khi đi ra ngoài, đến chỗ đông người; Biết rửa tay bằng xà phòng hoặc nước sát khuẩn thường xuyên...
*Phát triển vận động	
MT12.Trẻ tập được các động tác phát	- Hô hấp: Hít vào thở ra. - Tay:

<i>triển nhóm cơ và hô hấp.</i>	+ Đưa hai tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên. + Co và duỗi tay, bắt chéo tay trước ngực. - Lung bụng lườn + Cúi về phía trước + Quay sang trái, sang phải. + Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân: + Bước lên phía trước, bước sang ngang; + Ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ + Co duỗi chân
MT13. Giữ được thăng bằng cơ thể và kiểm soát khi thực hiện vận động đi, chạy	- Đi kiễng gót liên tục 3m - Đi trong đường hẹp (3mx0,2m); - Đi, chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh - Đi, chạy đổi hướng theo đường đích dắc - Chạy liên tục trong đường đích dắc (3-4 điểm đích dắc) không chệch ra ngoài.
MT14. Trẻ thể hiện khéo léo khi thực hiện vận động bò, trườn, trèo	- Bò, trườn theo hướng thẳng. - Bò, trườn theo đường đích dắc - Bò thấp chui qua cổng - Trườn về phía trước
MT 15 Giữ được thăng bằng cơ thể và kiểm soát khi thực hiện vận động bật-nhảy:	- Bật tại chỗ - Bật về phía trước - Bước lên xuống bậc cao (30cm) - Bật xa 20-25cm
MT16. Trẻ phối hợp tốt tay- mắt trong vận động Tung, ném, bắt	+ Tung bắt bóng cùng cô.(Bắt được 3 lần liên không làm rơi bóng , khoảng cách 2,5 m) + Tung- bắt bóng với cô bằng 2 tay + Tung bóng lên cao bằng 2 tay - Lăn, đập, tung bắt bóng với cô - Ném xa bằng 1 tay - Ném trúng đích thẳng đứng - Ném trúng đích bằng 1 tay - Chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng ngang, hàng dọc.
MT17. Trẻ thể hiện	- Chạy 15m liên tục theo hướng thẳng

nhANH, mẠnh, kHÉo trong thực hiện bài tập tổng hợp; chạy được 15m liên tục theo hướng thẳng; ném được trúng đích ngang (xa 1,5m); Bò trong đường hẹp(3x0,4m) không chệch ra ngoài.	- Ném xa bằng 1 tay và chạy nhanh 10m - Ném trúng đích ngang (xa 1,5m) - Bò trong đường hẹp(3x0,4m) không chệch ra ngoài.
MT18. Trẻ biết thực hiện được các vận động	- Gập, đan các ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay
MT 19: Trẻ phối hợp được các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay- mắt.	- Đan tết - Xếp chồng các hình khối khác nhau - Xé, dán giấy - Vẽ được hình tròn theo mẫu - Sử dụng kéo, bút - Cắt được đoạn thẳng 10 cm - Xếp chồng 8-10 khối không đổ - Tô vẽ nguệch ngoạc - Cài, cởi cúc - Steam: Thiết kế thiệp tặng mẹ - Làm tranh từ hạt ngô - Làm thiệp tặng cô - Làm ô tô từ nguyên vật liệu, phế thải - Làm đoàn tàu - Cắt theo hình có sẵn (Montessori)
2/ Phát triển nhận thức	
* Khám phá khoa học MT20. Các bộ phận của cơ thể con người <i>Trẻ nói được 1 số từ chỉ bộ phận cơ thể</i>	Tên gọi, chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể như: Đầu, Mắt, mũi, miệng, tai, cổ, lưng, bụng, tay, chân... - Tìm hiểu một số bộ phận khác trên cơ thể bé. Steam: Khám phá “Cái mũi xinh” - Các bộ phận trên cơ thể + Các giác quan kỳ diệu + bé tìm hiểu về cái miệng

<i>con người bằng tiếng anh</i>	+ Cơ thể bé và các bạn + Đôi bàn tay xinh + Đôi chân thật đáng yêu <i>face-(khuôn mặt),nose (mũi-), mouth (miệng),Eyes (mắt) hands (bàn tay)</i>
MT 21.Trẻ quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng.	- Trẻ biết một số đặc điểm sự vật hiện tượng dưới sự hướng dẫn của cô, của người lớn Khám phá sự vật, hiện tượng xảy ra xung quanh trẻ: - Sự vật: Người, đồ vật, con vật, cây cối, phương tiện giao thông... - Hiện tượng: Nắng, mưa, nóng, lạnh; ngày và đêm; nước; ánh sáng; đất, đá, cát, sỏi... - cho trẻ quan sát và đưa ra một số câu hỏi cho trẻ trả lời
MT 22. Trẻ hứng thú tìm hiểu về con vật, hoa, quả quen thuộc <i>Biết trả lời một số loại quả bằng tiếng anh</i>	- Tìm hiểu một số con vật nuôi trong gia đình - Tìm hiểu một số con vật dưới nước - Tìm hiểu một số con vật trong rừng - Tìm hiểu một số côn trùng - Tìm hiểu một số loài cây - Tìm hiểu một số loài rau - Tìm hiểu một số loại quả Tìm hiểu một số loại hoa - Mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây quen thuộc với môi trường sống của chúng. <i>apple (quả táo),banana (quả chuối),orange (quả cam,) mango (quả xoài)...</i> <i>dog(Chó), cat(mèo), duck (vịt), big(lợn)....</i> - Dạy trẻ kỹ năng sống: + Dạy trẻ kỹ năng chăm sóc và bảo vệ con vật, cây gần gũi. - Trò chuyện sáng theo phương pháp Unist
MT23..Trẻ biết gọi tên, đặc điểm, cấu tạo, công dụng của một số phương tiện giao thông quen thuộc	- Tìm hiểu tên, đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông quen thuộc. + KPKH: PT và quy định giao thông đường bộ + KPKH: PT và quy định giao thông đường thủy + KPKH: PT và quy định giao thông đường hàng không Trò chuyện sáng theo phương pháp Unist
MT 24: Trẻ biết làm thử nghiệm đơn giản	- Làm một số hoạt động trải nghiệm đơn giản + Pha màu

với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng.	+ Chất tan, không tan trong nước + Vật chìm, vật nổi... Steam: - Sự kỳ diệu của nước - Pha nước cam
MT25. Thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau có sự gợi mở của cô giáo	- Trẻ biết xem sách, tranh ảnh và trò chuyện về đối tượng
MT 26. Trẻ thích thú tìm hiểu một số hiện tượng tự nhiên	- Tìm hiểu một số hiện tượng tự nhiên - Tìm hiểu về các nguồn nước - Hiện tượng nắng mưa, nóng, lạnh, và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của trẻ. - Ngày hay đêm Điều kì diệu của nước; ánh sáng và bóng tối...(STEAM), * Thực hành trải nghiệm: - Cho trẻ làm một số hoạt động trải nghiệm đơn giản về nước Trò chuyện sáng theo phương pháp Unist
MT 27. Phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật(Ngày và đêm mặt trời và mặt trăng)...	- Một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hàng ngày - Trang phục theo mùa. - Một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm. - Ích lợi của nước đối với đời sống con người, con vật, cây. - Một vài đặc điểm, tính chất của đá, đất, cát sỏi. - trò chuyện sáng theo phương pháp Unist
MT28. Trẻ nhận ra một vài mối quan hệ đơn giản của sự vật hiện tượng quen thuộc khi được hỏi.	- Mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây, quen thuộc với môi trường sống của chúng, cách chăm sóc và bảo vệ các con vật gần gũi. Dự án hạt đỗ nảy mầm (Steam) - Khám phá sự phát triển của cây (Steam) - Khám phá một số loài hoa (Steam) - Khám phá con gà, con vịt (Steam)... - Vòng đời của cây , vườn cây thẳng đứng (STEAM) - Quét hạt, gieo hạt, nảy hạt, phân loại hạt ...(Montestori
MT29. Trẻ biết được	- Cách ứng phó và giảm nhẹ hậu quả của biến đổi khí hậu.

một số cách ứng phó và giảm nhẹ của hậu quả biến đổi khí hậu	* <i>Dạy kỹ năng sống:</i> - Dạy trẻ kỹ năng tránh trú mưa đúng cách
MT30. Mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự gợi mở của cô giáo.	- Một số dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm. - Ích lợi của nước đối với đời sống con người, con vật, cây. - Một vài đặc điểm, tính chất của đá, đất, cát sỏi.
MT31. Thể hiện một số điều quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...	* <i>Hoạt động trải nghiệm:</i> Steam: - Làm thiệp mừng sinh nhật bạn - Đóng nước thả thuyền Steam : - Làm con vật từ lá cây - Trải nghiệm về cánh đồng lúa quê em - Khám phá trải nghiệm về khu nghĩa trang liệt sỹ...
* <i>Khám phá xã hội:</i> MT32. Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện. - Trẻ nói được tên, tuổi và một số bộ phận trên cơ thể của bản thân bằng tiếng anh.	- Trẻ nói tên, tuổi, giới tính của bản thân bằng cả tiếng việt và tiếng anh khi được hỏi, trò chuyện: + Tôi là ai. + Tôi cần gì để lớn lên và khỏe mạnh. - Dự án tạo kiểu tóc cho bé (Steam).. - Trang phục mùa hè(STEAM) - Làm đồ ăn mùa hè
MT33. Trẻ nói được tên của bố mẹ và các thành viên trong gia đình.	- Tìm hiểu về các thành viên trong gia đình, Địa chỉ gia đình. - Trẻ nói được tên của bố, mẹ, các thành viên trong gia đình khi xem tranh gia đình. Khám phá về gia đình của bé (Steam) - Làm ngôi nhà của bé (Steam) - Làm cái bát, cái đĩa (Steam) - Dự án thiết kế cây gia đình (Steam)... - - Khung ảnh gia đình...
MT34. Trẻ nói được địa chỉ của gia đình	- Trẻ biết địa chỉ gia đình (tên xóm, xã...)

khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.	* Dạy kỹ năng sống: - Dạy trẻ một số kỹ năng xử lý khi bị lạc
MT35. Trẻ nói được tên trường/lớp, cô giáo, bạn, đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên lớp mẫu giáo, tên và công việc của cô giáo. - Tìm hiểu về trường, lớp học. - Tên các bạn, đồ dùng, đồ chơi của lớp, các hoạt động ở trường. - Khám phá lớp học của bé (Steam) - Khám phá một số đồ chơi trong lớp (Steam)
MT36. Trẻ nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống của địa phương.	- Tìm hiểu nghề nông dân - Tìm hiểu nghề tài xế - Tìm hiểu nghề bác sỹ - Tìm hiểu nghề thợ xây - Tên gọi, sản phẩm ích lợi của một số nghề phổ biến - Dự án ngôi nhà (Steam) - Trải nghiệm cô bán hàng (Montessori)... Trò chuyện sáng theo phương pháp Unist
MT37. Trẻ kể tên một số lễ hội: Ngày khai giảng, tết trung thu...qua trò chuyện, tranh ảnh.	- Ngày hội đến trường của bé - Tìm hiểu ngày tết trung thu. - Tìm hiểu ngày 20/10. - Tìm hiểu ngày TLQĐNDVN 22/12 - Tết nguyên đán, 8/3, 19/5. Steam: - Tìm hiểu ngày 20/11 -- Cờ Tổ quốc...(STEAM) - trò chuyện sáng theo phương pháp Unist
MT 38. Trẻ kể tên một số danh lam, thắng cảnh và các sự kiện văn hóa.	- Trẻ biết một số danh lam thắng cảnh đẹp ở địa phương như: Biển diên Thành, Đền công,... - Trải nghiệm cánh đồng (Montessori)
* <u>LQ một số khái</u>	

<u>niệm sơ đẳng về toán:</u>	
MT39. Trẻ nhận biết số đếm, số lượng: quan tâm đến số lượng, đếm vệt, biết sử dụng các ngón tay để biểu thị số lượng; <i>* Trẻ biết đếm các số thứ tự trong phạm vi từ 1 đến 5 bằng tiếng anh</i>	- Số lượng 1 và 2 - Một và nhiều. - Đếm trên đối tượng trong phạm vi 2 - Nhận biết sự khác nhau rõ nét của 2 nhóm đối tượng . - Đếm trên đối tượng trong phạm vi 3. - Nhận biết thêm bớt trong phạm vi 3. - Đếm trên đối tượng trong phạm vi 4. - Nhận biết thêm bớt trong phạm vi 4. - Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5. - Nhận biết thêm bớt trong phạm vi 5 - Trò chơi học toán (Montessorri) - <i>Biết đếm các chữ số đơn giản bằng tiếng anh: One(số 1) ,two(số 2) , three(số 3)...</i>
MT 40. Trẻ biết đếm trên đối tượng giống nhau và đếm đến 5 bằng cả tiếng việt và tiếng anh; ;	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng - Nghe và nhắc lại được một số từ chỉ số từ 1 đến 3, một số từ rất đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi. - Trò chơi học đếm (Montessorri)
MT 41. So sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn;	- Biết so sánh số lượng và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn;
Tách gộp chung 1 mục tiêu MT 42. Biết tách, gộp và đếm hai nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5;	- Gộp hai nhóm đối tượng và đếm số lượng trong phạm vi 5. - Tách các nhóm đối tượng thành các nhóm - Tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm. - Trò chơi với toán trong phạm vi 5 chơi gấp sỏi, nắp chai, bon bon...(montessori) - Trò chơi Memory (Montessori)

MT44. Trẻ biết nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản(mẫu) và sao chép lại	- Xếp tương ứng 1-1, ghép đôi. - Xếp xen kẽ - Xếp giày, dép theo đôi (Montessori)
MT45. So sánh hai đối tượng về kích thước và nói được các từ: to hơn/ nhỏ hơn; dài hơn/ngắn hơn;cao hơn/ thấp hơn; bằng nhau.	- Nhận biết phân biệt to hơn- nhỏ hơn. - So sánh 2 đối tượng về kích thước dài hơn- ngắn hơn. - Nhận biết phân biệt cao hơn- thấp hơn. - So sánh 2 đối tượng về kích thước rộng hơn- hẹp hơn. - So sánh 2 đối tượng giống nhau và khác nhau.
MT46. Trẻ nhận dạng và gọi tên được các hình: tròn, vuông, tam giác, chữ nhật .	- Nhận biết Hình vuông, hình tròn.hình tam giác, hình chữ nhật và nhận dạng các hình đó trong thực tế. - Nhận biết hình tam giác, hình chữ nhật và nhận dạng các hình đó trong thực tế. - Sử dụng các hình hình học để lắp ghép. - Xếp ngôi nhà, PTGT, đồ dùng... từ các hình học (Montessori) - Tìm đồ vật có dạng hình chữ nhật (Montessori)
MT47: Sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản thân.	- Nhận biết phía trên- phía dưới, phía trước phía sau, tay phải- tay trái của bản thân - Xếp hàng (Montessori)
3/ Phát triển ngôn ngữ	
<u>Nghe:</u> MT48. Trẻ thực hiện được yêu cầu đơn giản	- Nghe, hiểu lời nói và làm theo yêu cầu đơn giản
MT49. Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: quần áo, đồ chơi, hoa quả;	- Hiểu các từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần gũi, quen thuộc. - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi. - Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng giao đồng giao, tục ngữ, câu đố hò vè, phù hợp với độ tuổi.

MT 50. Lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại.	- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng.
<u>* Nói:</u> MT51. Trẻ nói rõ các tiếng, sử dụng được các từ thông dụng; “ Dạ, thưa” trong giao tiếp; Không nói lí nhí. -Trẻ biết chào hỏi, tạm biệt lễ phép bằng tiếng Anh	- Phát âm các tiếng của tiếng Việt. - Trả lời và đặt các câu hỏi: ai?, cái gì? ở đâu? Khi nào? - Sử dụng các từ biểu thị lễ phép. <i>Hello(xin chào, goodbye (tạm biệt) ..</i>
MT52. Trẻ sử dụng được câu đơn, câu ghép để kể lại những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân; Biết sử dụng các từ: “ Vâng ạ”; “Dạ” ; “Thưa”... trong giao tiếp bằng tiếng anh và tiếng việt; Nói đủ nghe, không nói lí nhí.	- Biết bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép về những điều bé thích, không thích để người khác hiểu. - Biết sử dụng các từ: “ Vâng ạ”; “Dạ” ; “Thưa”... trong giao tiếp kể cả bằng tiếng anh và tiếng việt. - Trả lời và đặt các câu hỏi: "Ai?"; "cái gì?", "ở đâu?", "khi nào?". - Sử dụng các từ lễ phép khi nói chuyện với người lớn tuổi; - Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp. - Dạy trẻ biết nói đủ nghe, không nói lí nhí. Trả lời các câu hỏi của người lớn rõ ràng, đủ nghe, không hét quá to, không nói quá nhỏ.
MT 53. Kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân, trẻ sử dụng được các từ	- Nói và thể hiện, cử chỉ bộ nét mặt phù hợp với yêu cầu hoàn cảnh giao tiếp.
MT54. Trẻ biết đọc thơ, kể lại chuyện đã được nghe có sự giúp đỡ của người lớn.	- Dạy trẻ đọc các bài thơ: <i>* Chủ điểm trường mầm non</i> “ Bạn mới”, “ Cô Giáo của con”, “ Bé đến lớp”, “ Bàn tay cô giáo”, “ Chúng ta đều là bạn”, “ Mẹ và cô”, “ Trăng sáng”; Giờ ăn; Giờ ngủ; Giờ chơi,

	<i>*Chủ điểm bản thân</i> “Đi nắng”, “Chối ngoan”, “Bé ơi”, “Đôi mắt của em”, “Miệng xinh”, “Cái lưỡi”; Sáo học nói, Chào hỏi cảm ơn <i>*Chủ điểm gia đình</i> “Lấy tăm cho bà”, “Em yêu nhà em”, “Cô dạy con”, “Thăm nhà bà”, “Chiếc quạt nan”; Gió từ tay mẹ; Đồng hồ quả lắc; Bé và mèo, Bà và cháu <i>*Chủ điểm nghề nghiệp</i> “Làm nghề như bố”, “Bác nông dân”, “Bé làm bao nhiêu nghề”, “Làm bác sỹ”, “Em làm thợ xây”, “Các cô thợ”, “Chú giải phóng quân”; Làm họa sĩ dễ thôi; Hươu cao cổ; Xe chữa cháy; Làm chú bộ đội <i>*Chủ điểm động vật</i> “Kể cho bé nghe”, “Chim Chích bông”, “Ong và bướm”, “Đàn gà con”, “Rong và cá”, “Con trâu”; Bơi tôi là vịt; Đàn kiến;; Ong vàng và kiến lửa; Cá ngừ ở đâu; Mười quả trứng tròn; Chú gà trống; Những chú thỏ <i>Chủ điểm thực vật</i> “Hoa kết trái”, “Tết đang vào nhà”, “Bắp cải xanh”, “Màu của quả”, “Mùa xuân”, “Cây dây leo”, “Chùm quả ngọt”, Hoa mào gà; Củ cà rốt; Cây Hồng; Quả <i>*Chủ điểm giao thông</i> “Con đường của bé”, “Giúp bà”, “Đèn đỏ đèn xanh”, “Đèn giao thông”, “Xe chữa cháy; Đàn kiến nó đi. <i>*Chủ điểm nước và hiện tượng tự nhiên</i> “Trắng sáng”, “Mưa”, “Nắng bốn mùa”, “Trăng”, “Giọt nắng”, “Hoa phượng”, “Gió”, “Mùa hạ tuyết vời”; Nước; Mưa làm nũng; Nước; Uống; Thỏ con và mặt trăng; Nắng ấm <i>*Chủ điểm QH – ĐN – Bác Hồ</i> “Bác Hồ của em”, “Làng em buổi sáng”, “Làng em có điện”, “Em vẽ Bác Hồ”, Ai dậy sớm “Ảnh Bác”; Bé tập nói. Hoa quanh lăng Bác; Hồ sen; Trẻ đọc các bài ca dao, đồng giao, tục ngữ, hò vè trong các chủ đề. - Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe:
--	--

	<i>*Chủ điểm Trường mầm non</i> “Đôi bạn tốt”, “ Gà tơ đi học”; Ai tài giỏi hơn; Bài học đầu tiên của gấu con; Vì sao bé Huy nín khóc, Mèo hoa đi học; Món quà của cô giáo. <i>*Chủ điểm bản thân</i> “ Gấu con bị đau răng”, “ Mỗi người một việc”, “ Món quà đặc biệt”, “ Cậu bé mũi dài”, “ Bé Minh Quân dũng cảm”; Đôi tai tôi dài quá. <i>*Chủ điểm Gia đình</i> “ Quà tặng mẹ”, “ Cô bé quàng khăn đỏ”, “ Giọt mồ hôi đáng khen”, “ Người làm vườn và các con”, “ Chiếc ấm sành nở hoa”; Một bó hoa tươi thắm; Sự tích hoa cúc trắng; Đồ dùng để ở đâu; Cháu ngoan của bà <i>*Chủ điểm nghề nghiệp</i> “Thần sắt”, “ Sự tích quả dưa hấu”, “ Cả nhà đều làm việc”; “ Ba chú lợn con”, “3 anh em”. Câu chuyện về chú xe ủi. thỏ nâu làm vườn; Gà trống choai và hạt đậu <i>*Chủ điểm động vật</i> “ Chú vịt xám”, “ Ba người bạn”, “ Bác gấu đen và hai chú thỏ”, “ Chuột gà trống và mèo”, “ Đàn kiến thi tài”, “ Cá rô lên bờ”, “ Hai chú Dê con”; Bê con ham chơi; Thỏ con ăn gì; Thỏ con thông minh; Cún con ngạc nhiên vì điều gì?; Gà trống choai và hạt đậu; Ba con gấu; Chú ếch xanh và bạn rùa nhỏ <i>*Chủ điểm Thực vật</i> “ Bí con thoát nạn”, “ Sự tích các loài hoa”, “ Nhổ củ cải”, “ Chú đỗ con”, “ Sự tích bánh chưng”, “ Sự tích hoa mào gà”, “ Cây rau của Thỏ út”; Bé hành đi khám bệnh, chú đỗ con; chiếc ấm sành nở hoa <i>*Chủ điểm giao thông</i> “ Kiến con đi xe ô tô”, “ Kiến thi an toàn giao thông”, “ Một phen sợ hãi”, “ Qua đường”; Xe lu và xe ca; Ô tô con học bài. xe đạp con trên đường phố <i>*Chủ điểm nước và hiện tượng tự nhiên Đám mây đen xấu xí”,</i> <i>“ Giọt nước tí xíu”, “ Chú Cuội”, “ Hồ nước và mây”; Ai cho trái</i> <i>ngọt; Cô con út của ông mặt trời; Biển sông và suối</i> <i>*Chủ điểm QH – ĐN – Bác Hồ</i>
--	---

	“Niềm vui bất ngờ”, “ Sự tích con rồng cháu tiên”, “ Chuyện quả Bầu”. Sự tích ngày tết; truyền thuyết vua Hùng - Mô tả sự vật, tranh ảnh có sự giúp đỡ. - Kể lại sự việc. - Đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên. - Lòng ghép steam , Montessori vào dạy trẻ làm quen với các bài thơ .- Lòng ghép steam vào dạy trẻ làm quen với các câu chuyện.
MT55. Trẻ bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện.	- Đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên.
<i>* <u>Làm quen với đọc, viết</u></i> MT56: Trẻ đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem tranh.	- Làm quen với một số ký hiệu thông thường trong cuộc sống (nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, bảng điện, biển báo giao thông: đường cho người đi bộ. - Tiếp xúc với chữ sách truyện. - Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau. - Làm quen với cách đọc và viết tiếng việt - Hướng dẫn đọc: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. - Hướng dẫn đọc ngắt nghỉ sau các dấu. - Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh và “đọc” truyện. - Giữ gìn sách. - Kỹ năng sử dụng bút; kỹ năng cầm sách đúng chiều; kỹ năng giở sách...(Montessori)
MT57. Trẻ nhìn vào tranh minh họa và gọi tên các nhân vật trong tranh.	- Cầm sách đúng chiều, mở sách, xem tranh truyện.
MT58. Trẻ thích vẽ, “viết” nguệch ngoạc.	- Hướng dẫn viết: Từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới. - Hướng viết của các nét chữ
4/ Phát triển thẩm mỹ	
MT59. Trẻ vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm	- Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của sự vật, hiện tượng trong

nhận của mình khi nghe các âm thanh gọi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng.	thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.
MT60. Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc, thích nghe đọc thơ, đồng giao, ca dao, tục ngữ; Thích nghe kể câu chuyện.	- <i>Hát đúng giai điệu lời ca bài hát các bài hát:</i> <i>*Chủ điểm trường mầm non</i> “Cháu đi mẫu giáo”, “Đi dạo”, “Đêm trung thu”, “Em đi mẫu giáo”, “Hoa bé ngoan”, “Rước đèn dưới trăng”; <i>*Chủ điểm bản thân</i> “Mừng sinh nhật”, “Tay thơm tay ngoan”, “Mời bạn ăn”, “Đội kèn týt hon”, “Cô và mẹ”, “Hãy xoay nào”, “Xòe bàn tay, nắm ngón tay”; <i>*Chủ điểm Gia đình</i> “Bé quét nhà”, “Nhà của tôi”, “Cô và mẹ”, “Mẹ yêu không nào”, “Biết vâng lời mẹ”, “Chiếc khăn tay”, “Đi học về”, “Cả nhà thương nhau”, “Cháu yêu bà”; <i>*Chủ điểm nghề nghiệp</i> “Bác đưa thư vui tính”, “Chú bộ đội”, “Lớn lên cháu lái máy cày”, “Cháu yêu cô chú công nhân”, “Làm chú bộ đội”, “Em tập lái ô tô”; <i>*Chủ điểm giao thông</i> “Đèn đỏ đèn xanh”, “Bác đưa thư vui tính”, “Qua ngã tư đường phố”, “Em đi chơi thuyền” Đội kèn týt hon; Bạn ơi có biết <i>*Chủ điểm thực vật</i> “Lý cây xanh”, “Cây bắp cải”, “Em yêu cây xanh”, “Sắp đến tết rồi”, “Lá xanh”, ra vườn hoa em chơi “Mùa xuân đến rồi”, “Mùa hoa”, ”; Bé chúc xuân Quà 08/3”, “Ngày vui 8/3 <i>*Chủ điểm động vật</i> “Cá vàng bơi”, “Vì sao mèo rửa mặt”, “Con chim non”, “Gà trống mèo con và cún con”, “Voi là xiếc”, “Con chuồn chuồn”, “Đàn vịt con”,“ <i>*Chủ điểm nước và hiện tượng tự nhiên</i>

	“ Mùa hè đến”, “ Mây và gió”, “ Đêm sao”, “ Trời nắng trời mưa”, “ Gió thổi cây nghiêng”; <i>*Chủ điểm QH – ĐN – Bác Hồ</i> “ Em mơ gặp Bác Hồ”, “ Bé em tập nói”, “ Nhớ ơn Bác”, “ Xòe hoa”, “ Quê hương tươi đẹp”, “ Múa đàn”; inh là ơi - Nghe các bài hát, bản nhạc: (nhạc thiếu nhi, dân ca) trong chủ đề: <i>*Chủ điểm trường mầm non</i> “ Vui đến trường”, “ Cô Giáo”, “ Cò lả”, “ Bài ca đi học”, “ Em yêu trường em”; “ bạn có biết tên tôi” <i>*Chủ điểm bản thân</i> “ Ru con”, “ Thật đáng chê”, “ Cho con”, “ Cánh én tuổi thơ”, “ Đường và chân”; Nào chúngta cùng tập thể dục <i>*Chủ điểm gia đình</i> “Tổ ấm gia đình”, “ Bố là tất cả”, “ Chỉ có một đời”, “ Cô giáo miền xuôi”, “ Mẹ yêu con”; <i>*Chủ điểm nghề nghiệp</i> “ Xe chỉ luân kim”, “ Em đi trong tươi xanh”, “ Trồng cơm”, “ Màu áo chú bộ đội”; <i>*Chủ điểm giao thông</i> “ Đường em đi”, “ Em đi qua ngã đường phố”, “ Anh phi công ơi”, <i>*Chủ điểm thực vật</i> “ Lý cây bông”, “ Hoa trong vườn”, “ Xòe hoa”, “ Quả”, “ Hoa thơm bướm lượn”, “ Em thêm một tuổi”, “ Cây trúc xinh”; <i>*Chủ điểm động vật</i> “ Tôm cua cá đua tài”, “ Chú voi con ở bản đôn”, “ Gà gáy le te”;; “ Bông hoa mừng cô”; <i>*Chủ điểm nước và hiện tượng tự nhiên</i> “ Mưa rơi”, “ Mưa bóng mây”, “ Bé và trăng”, “ Bèo dạt mây trôi”; <i>*Chủ điểm QH – ĐN – Bác Hồ</i> “ Em như chim bồ câu trắng”, “ Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn thiếu niên nhi đồng”, “ Bác Hồ Người cho em tất cả”, “ Nhớ giọng hát
--	---

	Bác Hồ”; hoà bình cho bé, Quê hương
MT61. Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc.	- Hát đúng giai điệu lời ca bài hát các bài hát phù hợp với độ tuổi.
MT62. Vận động theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc(vỗ tay theo phách, nhịp, vận động minh họa).	- <i>Dạy vận động theo nhịp điệu, theo tiết tấu của các bài hát:</i> *<i>Chủ điểm trường mầm non</i> “Cháu đi mẫu giáo”, “Đi dạo”, “Đêm trung thu”, “Em đi mẫu giáo”, “Hoa bé ngoan”, “Rước đèn dưới trăng”; *<i>Chủ điểm bản thân</i> “Mừng sinh nhật”, “Tay thơm tay ngoan”, “Mời bạn ăn”, “Đội kèn tít hon”, “Cô và mẹ”, “Hãy xoay nào”, “Xòe bàn tay, nắm ngón tay”; *<i>Chủ điểm gia đình</i> “Bé quét nhà”, “Nhà của tôi”, “Cô và mẹ”, “Mẹ yêu không nào”, “Biết vâng lời mẹ”, “Chiếc khăn tay”, “Đi học về”, “Cả nhà thương nhau”, “Cháu yêu bà”; *<i>Chủ điểm nghề nghiệp</i> “Bác đưa thư vui tính”, “Chú bộ đội”, “Lớn lên cháu lái máy cày”, “Cháu yêu cô chú công nhân”, “Làm chú bộ đội”, “Em tập lái ô tô”; *<i>Chủ điểm giao thông</i> “Đèn đỏ đèn xanh”, “Bác đưa thư vui tính”, “Qua ngã tư đường phố”, “Em đi chơi thuyền”; *<i>Chủ điểm thực vật</i> “Lý cây xanh”, “Cây bắp cải”, “Em yêu cây xanh”, “Sắp đến tết rồi”, “Lá xanh”, “Mùa xuân đến rồi”, “Màu hoa”; *<i>Chủ điểm động vật</i> “Cá vàng bơi”, “Vì sao mèo rửa mặt”, “Con chim non”, “Gà trống mèo con và cún con”, “Voi là xiếc”, “Con chuồn chuồn”, “Đàn vịt con”; “Quà 08/3”; *<i>Chủ điểm nước và hiện tượng tự nhiên</i> “Mùa hè đến”, “Mây và gió”, “Đếm sao”, “Trời nắng trời mưa”, “Gió thổi cây nghiêng”; *<i>Chủ điểm QH – ĐN – Bác Hồ</i> “Em mơ gặp Bác Hồ”, “Bé em tập nói”, “Nhớ ơn Bác”, “Xòe

	hoa”, “ Quê hương tươi đẹp”, “ Múa đàn”; - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp. - Vận động theo ý thích khi hát/ nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc, như nhạc nước ngoài, erobic...
MT63. Trẻ biết sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý trong hoạt động tạo hình.	<i>*Chủ điểm trường mầm non</i> - Tô màu đu quay - Tô màu chùm bóng bay - Tô màu chiếc đèn lồng <i>*Chủ điểm bản thân</i> - Tô màu mũ bé trai, mũ bé gái - Trang trí khăn mùi soa - Làm chiếc nơ <i>*Chủ điểm gia đình</i> - Tô màu bức tranh gia đình - Tô màu ngôi nhà của bé <i>*Chủ điểm nghề nghiệp</i> - Trang trí khay đựng màu vẽ - Tô màu một số sản phẩm nghề nông <i>*Chủ điểm động vật</i> - Tô màu con hươu cao cổ - Trang trí con sao biển <i>*Chủ điểm giao thông</i> - Tô màu khinh khí cầu Steam: - Làm cánh buồm Steam: - Ghép hình ô tô <i>*Chủ điểm nước và hiện tượng tự nhiên</i> - Trang trí chiếc phao <i>*Chủ điểm QH – ĐN – Bác Hồ</i> - Tô màu dây cờ + Làm con trâu bằng lá mít; con chuồn chuồn bằng thìa sữa chua; con cá bằng lá; con rùa bằng đá... (Steam) + Làm hoa từ giấy, báo, nguyên vật liệu thiên nhiên...(Steam) + Làm con rối bằng rơm, giấy, thìa nhựa...(Steam) + Làm ô tô, tàu hỏa, thuyền từ giấy, hộp, lọ...(Steam)

	+ Làm quà tặng cô, tặng mẹ, tặng chú bộ đội...(Steam) + Dự án làm bánh chưng, cành đào...ngày tết (Steam) + Làm đèn lồng; đèn ngôi sao (Steam) + Tạo hình hoa bằng nắp chai (Steam) + Tạo hình con sâu sắc màu (Steam) + Làm ông mặt trời (Steam).. - Trang trí ngày tết, trang phục mùa hè;, làm trống lắc, làm pháo hoa... (STEAM)
MT64. Trẻ vẽ các nét thẳng, xiên, ngang tạo ra các bức tranh đơn giản.	- Sử dụng một số kỹ năng vẽ, xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản. <i>*Chủ điểm nghề nghiệp</i> - Vẽ, tô màu bình hoa - Vẽ những cuộn len màu - Dán cái thang <i>*Chủ điểm thực vật</i> - Vẽ, tô màu cây ăn quả - Vẽ, tô màu quả cà chua, quả bí xanh - Vẽ bông hoa bằng vân tay <i>*Chủ điểm động vật</i> - Vẽ, tô màu con gà con <i>*Chủ điểm giao thông</i> - Vẽ, tô màu xe máy - Vẽ, Tô màu ô tô <i>*Chủ điểm nước và hiện tượng tự nhiên</i> - Vẽ mưa, vẽ cây, cỏ
MT65. Trẻ biết xé dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản.	- Sử dụng một số kỹ năng xé dán để tạo ra sản phẩm đơn giản. <i>*Chủ điểm trường mầm non</i> - Dán bập bênh <i>*Chủ điểm gia đình</i> - Dán cái cốc <i>*Chủ điểm thực vật</i> - Xé dán quả chuối - Xé, dán bánh chưng - Xé, dán tán lá cây <i>*Chủ điểm động vật</i>

	- Cắt, dán con cá - Xé, dán con sứa <i>*Chủ điểm nước và hiện tượng tự nhiên</i> - Xé, dán chiếc ô che mưa - Xé, dán tia nắng mặt trời <i>*Chủ điểm QH – ĐN – Bác Hồ</i> - Xé dán đuôi điều
MT66. Trẻ biết lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối.	- Trẻ sử dụng đất nặn và các kỹ năng để tạo ra sản phẩm đơn giản. <i>*Chủ điểm trường mầm non</i> - Nặn vòng tặng bạn <i>*Chủ điểm gia đình</i> - Nặn bánh tròn <i>*Chủ điểm nghề nghiệp</i> - Nặn đồ dùng, sản phẩm của một số nghề <i>*Chủ điểm thực vật</i> - Nặn củ, quả <i>*Chủ điểm giao thông</i> - Nặn bánh xe - Nặn chiếc phao bơi
MT67. Trẻ biết xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.	- Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích từ các hình khối.
MT68. Trẻ biết thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (Âm nhạc, tạo hình).	- Vận động theo ý thích khi hát, nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.
MT69. Tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích	- Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích
MT70. Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm và nhận xét các sản	- Đặt tên cho sản phẩm của mình - Nhận xét sản phẩm tạo hình của mình của bạn

phẩm tạo hình.	
MT71. Vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc, hình dáng...)của các tác phẩm tạo hình.	- Trẻ vui sướng, ngắm nhìn và cảm nhận trước các tác phẩm tạo hình
5/ Phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội	
MT72. Trẻ có thể nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân bằng cả tiếng anh . Nói được điều bé thích, không thích.	- Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân bằng cả tiếng việt và tiếng anh. - Tên, tuổi, giới tính; - Thể hiện khả năng, sở thích của bản thân: những điều bé thích, không thích qua các hoạt động học tập, chơi tự chọn,... - Kỹ năng giới thiệu bản thân (Montessori) Tên, tuổi, giới tính của bản thân.
MT 73. Trẻ nói được những điều thích, không thích.	- Những điều bé thích, không thích.
MT 74. Trẻ mạnh dạn tham gia vào hoạt động, cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ. Nghe và làm theo yêu cầu phù hợp bằng tiếng anh khi tham gia trò chơi.	- Trẻ tham gia một số trò chơi ở các góc như: Góc xây dựng, Góc phân vai; Góc nghệ thuật; Góc học tập; Góc kỹ năng sống... - Dạy trẻ biết chờ đến lượt. - Nghe và làm theo được hướng dẫn rất đơn giản, phù hợp với lứa tuổi bằng ngôn ngữ tiếng anh khi tham gia trò chơi - Dạy trẻ cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ. - Kỹ năng xếp hàng chờ đến lượt (Montessori thực hành cuộc sống)
MT 75. Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao.	- Chờ đến lượt và thực hiện công việc được giao
MT76. Trẻ nhận ra hình ảnh Bác Hồ.	- Kính yêu bác Hồ

MT77. Trẻ thích nghe kể chuyện, nghe hát, đọc thơ, xem tranh ảnh về Bác Hồ.	- Thích nghe kể chuyện, hát, đọc thơ về Bác Hồ
MT78. MT79. Trẻ biết chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi, xin phép. <i>Biết chào hỏi bằng tiếng anh.</i>	Trẻ nghe và trả lời được bằng cử chỉ hành động 1-2 từ hoặc 1 số mẫu câu rất đơn giản, quen thuộc khi chào hỏi, tạm biệt bằng cả tiếng anh (chào hỏi, cảm ơn). <i>Hi, hello</i> <i>What's your name? - I'm...</i> <i>(bạn tên gì? Mình là.....)</i> - Cách chào hỏi, xưng hô lễ phép với người lớn trong giao tiếp. - Nhận biết hành vi "đúng"- "sai", "tốt" - "xấu" - Nói lời xin lỗi khi mắc lỗi . - Kỹ năng chào, tạm biệt - Xin phép bạn được chơi đồ chơi của bạn. - Nói cảm ơn và xin lỗi. - Kỹ năng chào hỏi mọi người; Kỹ năng nói lời cảm ơn – xin lỗi... (Montessori thực hành cuộc sống)
MT79. Trẻ nhận ra cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh và biết biểu lộ cảm xúc đó bằng nét mặt và bằng 1 số ngôn ngữ tiếng anh.	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (Vui, buồn, sợ hãi, tức giận) qua nét mặt, cử chỉ, điệu bộ, giọng nói - Trẻ biểu lộ trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói; trò chơi, hát, vận động và biết biểu lộ cảm xúc đó bằng nét mặt và bằng 1 số ngôn ngữ tiếng anh. - Nhận biết một số trạng thái cảm xúc (Vui, buồn, sợ hãi, tức giận) (Montessori)
MT80. Trẻ biết thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình, sau khi chơi biết xếp cất đồ dùng, đồ chơi không tranh giành đồ chơi, vâng	- Một số quy định ở lớp và gia đình (Đồ chơi, đồ chơi đúng chỗ) - Yêu mến bố, mẹ, anh chị, em ruột - Hành vi “đúng” – “sai”, “tốt” – “xấu” trong sinh hoạt hàng ngày - Kỹ năng xếp giày, dép đúng nơi quy định (Montessori) - Kỹ năng lấy và cất gói đúng nơi quy định (Montessori) - Kỹ năng bỏ bát, thìa, khay ăn đúng cách (Montessori) ...

lời bố mẹ.	
MT81. Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói, cùng chơi với các bạn trong nhóm nhỏ	- Chơi hòa thuận với bạn
MT82. Trẻ thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây,	- Tiết kiệm điện nước - Bảo vệ, chăm sóc con vật và cây cối. - Làm tổ chim, chuồng chim (Steam) - Làm lồng chim (Steam) - Trải nghiệm gieo hạt (Montessori)...
MT 83. Trẻ biết bỏ rác đúng nơi quy định	* Dạy trẻ KNS: - Thu gom rác thải tại nhóm lớp, khu vực sân trường - Giữ gìn vệ sinh môi trường
<i>Mục tiêu giáo dục tăng cường</i>	
MT 84 Ngoại ngữ: Nghe và nhận diện, nhận biết được một số từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật hiện tượng và hành động rất đơn giản quen thuộc với lứa tuổi, Nghe và nhắc lại được từ chỉ số từ 1 đến 3, một số từ, cụm từ rất đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi	Trẻ nghe và nhận diện, nhận biết được một số từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật hiện tượng và hành động rất đơn giản quen thuộc với lứa tuổi, Nghe và nhắc lại được từ chỉ số từ 1 đến 3, một số từ, cụm từ rất đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi
MT85. Nhảy Erobic: Trẻ nắm được cơ bản các thế tay, chân và thực hiện được 2-3 bài nhảy	- Trẻ thực hiện cơ bản các tư thế tay, chân - Trẻ nhảy 2-3 bài nhảy, đồng diễn

THỰC ĐƠN MÙA HÈ ĐỘ TUỔI MẪU GIÁO – NHÀ TRẺ

Tuần 1-tháng 9 từ ngày 08/9 -12/9/2025. Tuần 3 từ ngày 22/9 -26/9/2025

THỨ	TRƯA		XÉ, CHIỀU	
	MẪU GIÁO	NHÀ TRẺ 25-36 THÁNG	MẪU GIÁO	NHÀ TRẺ 25-36 THÁNG
2	*Cơm *Tôm rim mặn *Thịt lợn hầm nhừ *Dưa chuột xào thịt bò * Canh bầu đồ nấu tôm	*Cơm *Tôm rim mặn *Thịt lợn hầm nhừ *Dưa chuột xào thịt bò * Canh bầu đồ nấu tôm	Chè đậu đen	* XÉ: Chè đậu đen Chiều : Cơm, Thịt bò rim mặn, Canh rau ngót nấu thịt bò
3	*Cơm *Vùng lạc * Cá thu rang toi *Canh rau vệt nấu nghêu *Bí xanh xào	*Cơm *Vùng lạc * Cá thu rang toi *Canh rau vệt nấu nghêu *Bí xanh xào	sữa chua vinamik	* XÉ: sữa chua vinamik Chiều: Cơm, Thịt lợn rim mặn ngọt, Canh bí
4	*Cơm *Đậu phụ sốt cà chua *Thịt bò rim mặn *Canh bầu *Củ cải xào	*Cơm *Đậu phụ sốt cà chua *Thịt bò rim mặn *Canh bầu *Củ cải xào	Bánh bao	XÉ: Bánh bao Chiều: Cơm, Thịt gà nấu xáo, Canh rau ngót nấu thịt bò
5	*Cơm * Thịt lợn vo viên rim gấc *Trứng gà rang toi *Canh rau vệt nấu nghêu * Dưa chuột xào	**Cơm * Thịt lợn vo viên rim gấc *Trứng gà rang toi *Canh rau vệt nấu nghêu * Dưa chuột xào	sữa chua vinamik	* XÉ: Sữa chua vinamik Chiều: Cơm, Cá thu rim mặn, canh bí nấu thịt lợn
6	*Cơm * Vùng lạc *Thịt gà nấu xáo *Canh bí *Rau giá xào thịt bò	*Cơm * Vùng lạc *Thịt gà nấu xáo *Canh bí *Rau giá xào thịt bò	bánh bao	* XÉ : Sữa chua vinamik * Chiều: Cơm, thịt bò rim mặn, canh rau ngót nấu thịt bò

THỰC ĐƠN MÙA HÈ ĐỘ TUỔI MẪU GIÁO – NHÀ TRẺ

Tuần 2-tháng 9 từ ngày 15/9 -20/9/2025. Tuần 4 từ ngày 29/9 -03/10/2025

THỨ	TRƯA	XÉ, CHIỀU
-----	------	-----------

	MẪU GIÁO	NHÀ TRẺ 25-36 THÁNG	MẪU GIÁO	NHÀ TRẺ 25-36 THÁNG
2	*Cơm *Tôm rim mặn ngọt *Thịt lợn rang toi *Canh củ quả *Rau giá xào thịt bò	*Cơm * Tôm rim mặn ngọt *Thịt lợn rang toi *Canh củ quả *Rau giá xào thịt bò	Cháo thịt bò	* Xế: Chuối Chiều : Cơm, Thịt bò hầm nhừ, Canh rau ngót nấu thịt bò
3	*Cơm *Vùng lạc *Cá thu sốt cà chua *Canh rau vệt nấu ghêu *Bí xanh xào thịt lợn	*Cơm *Vùng lạc *Cá thu sốt cà chua *Canh rau vệt nấu ghêu *Bí xanh xào thịt lợn	sữa chua vinamik	* Xế: sữa chua vinamik Chiều : Cơm, Thịt lợn rim mặn, Canh bí
4		SHCM		
5	*Cơm * Thịt lợn hầm nhừ *Trứng gà rán *Canh rau vệt nấu ghêu *Dưa chuột xào	*Cơm * Thịt lợn hầm nhừ *Trứng gà rán *Canh rau vệt nấu ghêu *Dưa chuột xào	sữa chua vinamik	* Xế: Sữa chua vinamik Chiều: Cơm, Cá thu rang toi, canh bí nấu thịt lợn
6	*Cơm *Vùng lạc * Thịt gà rim mặn *Rau giá xào thịt bò * Canh bí	*Cơm *Vùng lạc * Thịt gà rim mặn *Rau giá xào thịt bò * Canh bí	Chè đậu đen	* XẾ : Chè đậu đen * Chiều: Cơm, thịt bò hầm nhừ, canh rau ngót nấu thịt bò

THỰC ĐƠN MÙA HÈ ĐỘ TUỔI MẪU GIÁO – NHÀ TRẺ

Tuần 1-tháng 10 từ ngày 06/10 -12/9/2025. Tuần 3 từ ngày 20/10 -24/10/2025

THỨ	TRƯA		XẾ, CHIỀU	
	MẪU GIÁO	NHÀ TRẺ 25-36 THÁNG	MẪU GIÁO	NHÀ TRẺ 25-36 THÁNG
2	Cơm, Thịt lợn hầm nhừ, Tôm rim mặn, Canh bầu, Dưa chuột xào thịt bò	Cơm, Thịt lợn hầm nhừ, Tôm rim mặn, Canh bầu, Dưa chuột xào thịt bò	Chè đậu đen	* Xế: Chè đậu đen Chiều : Cơm, Thịt bò rim mặn, Canh rau ngót nấu thịt lợn

3	Cơm, Vòng lạc, Cá thu rim, Canh rau vạt nấu nghêu, Cải bắp xào thịt lợn	Cơm, Vòng lạc, Cá thu rim, Canh rau vạt nấu nghêu, Cải bắp xào thịt lợn	sữa chua vinamik	* Xế: sữa chua vinamik Chiều: Cơm, Thịt lợn rim mặn ngọt, Canh củ cải
4	Cơm, Thịt bò rim mặn, Đậu phụ sốt cà chua, Củ cải xào thị bò, canh bầu đỏ nấu tôm	Cơm, Thịt bò rim mặn, Đậu phụ sốt cà chua, Củ cải xào thị bò, canh bầu đỏ nấu tôm	sữa chua vinamik	Xế: sữa chua vinamik Chiều: Cơm, Thịt gà nấu xáo, Canh rau ngót nấu thịt bò
5	Cơm, Thịt lợn hầm nhừ, Trứng gà rán cuộn, Bầu xanh xào, canh rau vạt nấu nghêu	Cơm, Thịt lợn hầm nhừ, Trứng gà rán cuộn, Bầu xanh xào, canh rau vạt nấu nghêu	Bánh bao	* Xế: Bánh bao Chiều: Cơm, Cá thu rim mặn, canh bí nấu thịt lợn
6	Cơm, Vòng lạc, Thịt gà rim mặn, canh bí củ quả, Cải bắp xào thịt bò	Cơm, Vòng lạc, Thịt gà rim mặn, canh bí củ quả, Cải bắp xào thịt bò	Chè đậu đen	* XẾ : Chè đậu đen * Chiều: Cơm, thịt bò rim mặn, canh rau ngót nấu thịt bò

THỰC ĐƠN MÙA HÈ ĐỘ TUỔI MẪU GIÁO – NHÀ TRẺ

Tuần 2-tháng 10 từ ngày 13/10 -17/10/2025. Tuần 4 từ ngày 27/10 -31/10/2025

THỨ	TRƯA		XẾ, CHIỀU	
	MẪU GIÁO	NHÀ TRẺ 25-36 THÁNG	MẪU GIÁO	NHÀ TRẺ 25-36 THÁNG
2	*Cơm *Tôm rim mặn *Thịt lợn hầm nhừ *Cải bắp xào thịt bò * Canh bầu đỏ nấu tôm	*Cơm *Tôm rim mặn *Thịt lợn hầm nhừ *Cải bắp xào thịt bò * Canh bầu đỏ nấu tôm	Xúp gà	* Xế: Xúp gà Chiều : Cơm, Thịt bò rim mặn, Canh bí
3	*Cơm *Vòng lạc * Cá thu rang toi *Canh rau vạt nấu nghêu *Bí xanh xào	*Cơm *Vòng lạc * Cá thu rang toi *Canh rau vạt nấu nghêu *Bí xanh xào	sữa chua vinamik	* Xế: sữa chua vinamik Chiều: Cơm, Thịt lợn rim mặn ngọt, Canh bầu

4	SHCM			
5	*Cơm * Thịt lợn vo viên rim gác *Trứng gà rang toi *Canh rau vệt nấu nghêu * *Củ cải xào	**Cơm * Thịt lợn vo viên rim gác *Trứng gà rang toi *Canh rau vệt nấu nghêu * Dưa chuột xào	sữa chua vinamik	* Xế: Sữa chua vinamik Chiều: Cơm, Cá thu rim mặn, canh mồng toi
6	*Cơm * Vùng lạc *Thịt gà nấu xáo *Canh bí *Dưa chuột xào thịt bò	*Cơm * Vùng lạc *Thịt gà nấu xáo *Canh bí * Dưa chuột xào thịt bò	Chè đậu đen	*XẾ : Chè đậu đen * Chiều: Cơm, thịt bò rim mặn, canh rau ngót nấu thịt bò

1. Công khai thông tin chất lượng giáo dục thực tế, năm học 2025-2026

ST T	NỘI DUNG	TỔNG SỐ TRẺ	NHÀ TRẺ			MẪU GIÁO		
			3-12 tháng g tuổi	13- 24 tháng n g tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	525			75	103	183	164
1	Số trẻ em nhóm ghép							
2	Số trẻ em 1 buổi/ngày							
3	Số trẻ em 2 buổi/ngày	525			75	103	183	164
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập							
II	Số trẻ em được tô chức ăn tại CS	525			75	103	183	164
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	525			75	103	183	164
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	525			75	103	183	164
V	Kết quả phát triển sức khỏe của TE	525			75	103	183	164
1	Kênh bình thường				69	98	174	157
2	Kênh dưới -2							

3	Kênh dưới -3							
4	Kênh trên +2							
5	Kênh trên +3							
6	Phân loại khác							
7	Số trẻ em suy dinh dưỡng				5	5	9	5
8	Số trẻ em béo phì							2
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục	525			75	103	183	164
1	Đối với nhà trẻ	75			75			
a	Chương trình chăm sóc giáo dục trẻ 3-36 tháng	525			75	103	183	164
b	Chương trình giáo dục mầm non - Chương trình giáo dục nhà trẻ	525			75	103	183	164
2	Đối với mẫu giáo	525			75	103	183	164
a	Chương trình chăm sóc giáo dục MG							
b	Chương trình 26 tuần							
c	Chương trình 36 buổi							
d	Chương trình giáo dục mầm non- Chương trình giáo dục mẫu giáo							

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

1. Công khai quyết toán ngân sách và các khoản thu năm 2024

UBND XÃ DIỄN CHÂU CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRƯỜNG MN DIỄN THÀNH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 89 /QĐ-TrMN

Diễn châu ngày 02 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách và các khoản thu năm 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON DIỄN THÀNH

Căn cứ Nghị định số 163/NDD/ND-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước

Căn cứ thông tư số 61/2017 /TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Căn cứ thông tư số 09/2024/TT-BGD&ĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ giáo dục và đào tạo quy định về công khai trong hoạt động các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân

Căn cứ quyết định số 41/QĐ_TCKH ngày 21 tháng 01 năm 2023 của UBND huyện Diên Châu về giao dự toán thu chi ngân sách năm 2023

Căn cứ vào quyết định ban hành quy chế chi tiêu nội bộ số 01 ngày 05 tháng 01 năm 2024 của trường MN Diên Thành

Theo đề nghị của đ/c kế toán

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách và các khoản thu năm 2024 của trường Mầm non Diên Thành (Chi tiết theo phụ lục đính kèm).

Điều 2: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký

Điều 3: Các ông bà bộ phận kế toán và các bộ phận có liên quan thi hành quyết định này

Nơi nhận:

- Như điều 1.
- Lưu VP.



Đơn vị: Trường Mầm Non Diên Thành

Chương: 622

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Năm 2024

(Kèm theo Quyết định số 90/QĐ-TMNDT ngày 02/01/2024 của Trường MN Diên Thành)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch
1	2	3	4	5 = 4-3
A	Quyết toán thu			

I	Số thu học phí công lập	661.970.742	661.970.742	
2	Chi từ nguồn thu học phí công lập	620.596.792	620.596.792	
3	Phí			
II	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	7.513.072.000	7.513.072.000	
I	Nguồn ngân sách trong nước	7.513.072.000	7.513.072.000	
1	Chi quản lý hành chính			
11	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ			
12	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ			
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ			
21	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ			
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia</i>			
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ</i>			
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở</i>			
22	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng			
23	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	7.513.072.000	7.513.072.000	
31	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	7.513.072.000	7.513.072.000	
32	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			

Diễn Thành, ngày 15 tháng 01 năm 2024

Kế toán

Đinh Thị Na



**UBND XÃ DIÊN CHÂU
TRƯỜNG MN DIỄN THÀNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 89 /QĐ-TrMN

Diễn Thành, ngày 11 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách và các khoản thu
năm 2025**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON DIỄN THÀNH

Căn cứ Nghị định số 163/NDD/ND-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước

Căn cứ thông tư số 61/2017 /TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Căn cứ thông tư số 09/2024/TT-BGD&ĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 của Bộ giáo dục và đào tạo quy định về công khai trong hoạt động các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân

Căn cứ quyết định số 41/QĐ_TCKH ngày 05 tháng 01 năm 2024 của UBND huyện Diễn châu về giao dự toán thu chi ngân sách năm 2023

Căn cứ vào quyết định ban hành quy chế chi tiêu nội bộ số 01 ngày 13 tháng 01 năm 2023 của trường MN Diễn thành

Theo đề nghị của đ/c kế toán

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách và các khoản thu năm 2023 của trường Mầm non Diễn Thành (Chi tiết theo phụ lục đính kèm)

Điều 2: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký

Điều 3: Các ông bà bộ phận kế toán và các bộ phận có liên quan thi hành quyết định này



Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường Mâm Non Diên Thành

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Chương: 622

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ TOÁN THU-CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Năm 2025

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TMNDT ngày 10/10/2025 của Trường MN Diên Thành)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ sau:

ST T	Nội dung	Dự toán năm
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu học phí công lập	380.050.000
1	Số thu học phí công lập	380.050.000
II	Chi từ nguồn học phí công lập	380.050.000
1	Chi sự nghiệp	380.050.000

a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	380.050.000
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	9.302.906.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	9.302.906.000
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	9.302.906.000
31	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	9.302.906.000
32	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	



VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Công tác triển khai thực hiện đổi mới phương pháp dạy học,

- *Việc đổi mới phương pháp dạy học,*
- Triển khai Công văn của Sở GD &ĐT Nghệ an về việc Hướng dẫn thực hiện đổi mới phương pháp dạy học,
 - Thực hiện sự chỉ đạo của UBND xã Diên châu nhà trường đã tập huấn về chuyên môn cho tất cả các giáo viên ngay từ đầu năm. Tích cực đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển .Thực hiện chuyên đề SGD triển khai
 - Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề kiểm tra quy chế chuyên môn, cuối học

kì, cuối năm học

- Sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn tăng cường công tác chỉ đạo, quản lý về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; đổi mới nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu nội dung bài giảng, tập trung thảo luận các chuyên đề, nội dung khó của các hoạt động hoặc những phương pháp dạy học, cách thức tổ chức các hoạt động hiệu quả cho các nội dung đó. Chỉ đạo tổ chuyên môn lồng ghép nội dung này trong sinh hoạt cụm, chuyên đề các cấp.

* *Những tồn tại hạn chế:* Một số giáo viên còn chưa tích cực đổi mới trong đổi mới phương pháp dạy học, chủ yếu ở các giáo viên có tuổi. Vì vậy còn ảnh hưởng đến chất lượng nói chung.

2. Việc thực hiện chuyển đổi số trong nhà trường

* *Công tác chỉ đạo.*

Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh; sử dụng các phần mềm ứng dụng dạy học nhằm nâng cao chất lượng bài giảng, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

* *Kết quả đã đạt:* Đảm bảo đủ các loại hồ sơ, đảm bảo tính pháp lý, cập nhật thông tin thường xuyên.

* *Những tồn tại hạn chế:* Cơ sở vật chất dãy nhà cấp 4 xuống cấp xuống cấp hưởng đến việc chăm sóc giáo dục trẻ

Trên đây là Báo cáo thường niên năm học 2025-2026 của trường Mầm non Diên thành, nhà trường công khai đến Lãnh đạo, Cha mẹ học sinh, đội ngũ CBGV-NV nhà trường để nắm bắt và tiếp tục hỗ trợ nhà trường thực hiện tốt các nhiệm vụ giáo dục trong năm học 2025-2026.

Nơi nhận:

- Bảng tin thông báo NT;
- Đăng trên trang web
- Lưu VT.

